

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 929 /TTYT

Lái Thiêu, ngày 27 tháng 07 năm 2026

V/v xây dựng nhu cầu mua sắm thuốc
tập trung cấp địa phương giai đoạn
2027-2028

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Đấu thầu 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ công văn 9502/SYT-NVD ngày 15 tháng 07 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An đề xuất về việc xây dựng nhu cầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn 2027-2028.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An cam kết sử dụng tối thiểu 80% số lượng thuốc đã lập kế hoạch.

Trung tâm gửi kèm công văn các tài liệu:

1. Kế hoạch sử dụng thuốc in từ phần mềm (Biểu mẫu 1).

2. Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu, tình hình sử dụng thuốc từ 01/07/2025 đến 30/06/2026, số lượng tồn kho và số lượng trong kế hoạch của kỳ trước chưa thực hiện tại thời điểm xác định nhu cầu mua sắm (Biểu mẫu 2).

3. Công văn giải trình.

4. Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị.

Kính trình Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xem xét.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KD

GIÁM ĐỐC



Phan Quang Hoàn

Tên đơn vị : Trung tâm Y tế khu vực Thuận An
Mã đơn vị : 74039

BIỂU MẪU SỐ 1
Kèm theo CV số
.....

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027						Số lượng đề xuất năm 2028						Tổng cộng 2 năm	Tỷ trọng mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng							
1	2260714 000002	Acarbose	Viên	100mg	Uống	Nhóm 1	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm 15 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 257.000 viên. Hiện tại đang sử dụng thuốc nhóm 2 (Đức 1) là nhóm 1 để điều trị bệnh trong suốt tác điều trị.		
2	2260714 000002	Acarbose	Viên	100mg	Uống	Nhóm 2	Viên	21.539	37.000	37.000	37.000	37.000	148.000	38.000	38.000	38.000	38.000	152.000	300.000	85.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm 20 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 316.800 viên thuốc. Thấu Đức 1 Bệnh nhân có số lượng 200.000 nhưng sử dụng đến hết điểm nên lại còn 170.000 viên		
3	2260714 000003	Acarbose	Viên	50mg	Uống	Nhóm 2	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Thuốc mới: Thuốc có hàm lượng mới: 50mg (theo phác đồ điều trị) = 20 viên (theo phác đồ điều trị) = 158.400 viên thuốc. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm		
4	2260714 000005	Axetil leucine	Viên	500mg	Uống	Nhóm 3	Viên		37.000	37.000	37.000	37.000	148.000	38.000	38.000	38.000	38.000	152.000	300.000	85.000	0	0	Thuốc mới: 20 viên mỗi 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 316.800 viên thuốc. Thấu Bình Thanh có số lượng 10.000 viên (chưa được tính vào). Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm		

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm T.C.KT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tự chọn mua thêm (theo số)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng		
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3						Q4	Cộng
5	2260714 000006	Acetylsalicylic acid; Clopidogrel	Viên	100mg; 75mg	Công	Nhóm 2	Viên		6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	14.000	0	0	Thuốc mới: 15 bệnh nhân x 22 viên (theo phác đồ điều trị)	
6	2260714 000007	Albumin	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	20% x 50ml	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai 100/ Chai 500/ Gói 10ml/ Gói 100ml/ Tuýp		620	620	620	620	2.480	630	630	630	630	2.520	5.000	1.400	0	0	Thuốc mới: 20 bệnh nhân x 2 ống/ngày x 5 ngày x 24 tháng theo phác đồ điều trị)
7	2260714 000008	Albuzon	Viên	10mg	Công	Nhóm 3	Viên		6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	14.000	0	0	Thuốc mới: 15 bệnh nhân x 22 viên (theo phác đồ điều trị)	
8	2260714 000008	Albuzon	Viên	10mg	Công	Nhóm 4	Viên	61.164	37.000	37.000	37.000	37.000	148.000	38.000	38.000	38.000	38.000	152.000	85.000	0	0	Đã là Thuốc điều trị bệnh truyền nhiễm hệ nội tiết kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 30 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) - 316.800 viên thuốc.	
9	2260714 000009	Amtripylin	Viên	25mg	Công	Nhóm 1	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	28.000	0	0	Thuốc mới: 5 bệnh nhân x 30 viên x 720 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đang kỳ điều trị 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.	
10	2260714 000010	Amtripylin; Atrorastatin	Viên	5mg; 10mg	Công	Nhóm 2	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	56.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đang kỳ điều trị 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm 15 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) - 327.600 viên Dự kiến trong năm 2027 đang sử dụng thuốc năm 22.240 viên (theo phác đồ điều trị) - 327.600 viên Dự kiến trong năm 2027 đang sử dụng thuốc năm 22.240 viên (theo phác đồ điều trị).	
11	2260714 000010	Amtripylin; Atrorastatin	Viên	5mg; 10mg	Công	Nhóm 3	Viên		6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	14.000	0	0	Thuốc mới: 15 bệnh nhân x 22 viên (theo phác đồ điều trị)	

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẬU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẬU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.LT1]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027								Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng							
																			Q1	Q2					
12	2260714 000011	Amlodipin; Telmisartan	Viên	5mg; 40mg	Uống	Nhóm 1	Viên	5.169	62.000	62.000	62.000	62.000	248.000	63.000	63.000	63.000	63.000	252.000	500.000	140.000	0	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh; Thắt Pect 1 Bệnh thành có số lượng 500.000 viên nhưng sử dụng đến thời điểm hiện tại còn 170.000 viên nên dự kiến năm 2027 – 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 60 bệnh nhân, ngày x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 930.000 viên dự kiến.	
13	2260714 000012	Amlodipin; Valsartan	Viên	10mg; 160mg	Uống	Nhóm 1	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	0	Thuê mới: 5 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) – 109.500 viên Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.	
14	2260714 000014	Amoxicillin	Viên	500mg	Uống	Nhóm 1	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	0	Thuê mới: 6 bệnh nhân x 56 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) – 245.280 viên Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.	
15	2260714 000014	Amoxicillin	Viên	500mg	Uống	Nhóm 3	Viên	2.466	6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	50.000	14.000	0	0	0	Đây là thuốc thường sinh để áp dụng phác đồ điều trị, theo số lượng báo cáo chỉ sử dụng 3 tháng điều trị, dự kiến năm 2026 – 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 2 bệnh nhân x 36 viên (theo phác đồ điều trị) = 99.136 viên thuốc.	
16	2260714 000018	Amoxicillin; Acid clavulanic	Viên	500mg; 62,5mg	Uống	Nhóm 2	Viên	11.881	18.500	18.500	18.500	18.500	74.000	19.000	19.000	19.000	19.000	76.000	150.000	42.000	0	0	0	Dự kiến năm 2026 – 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 28 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 147.840 viên thuốc.	

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm T.C.KT	BVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ trọng mua thêm (tỷ lệ %)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng		
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3						Q4	Cộng
17	2360714 000018	Amoxicillin, Acid clavulanic	Viên	500mg; 62,5mg	Lưỡi	Nhóm 4	Viên	15.024	62.000	62.000	62.000	62.000	248.000	63.000	63.000	63.000	63.000	252.000	500.000	140.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Đây là thuốc kháng sinh nhóm 4 để áp dụng phục vụ đặc vụ, đặc tính chuyển nhóm 1 tiết kiệm hơn trong chi phí điều trị, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng dần, dự kiến 35 bệnh nhân x 28 gói (theo phác đồ điều trị) = 517.640 viên thuốc.
18	2360714 000015	Amoxicillin, Acid clavulanic	Bột/cốm/hạt pha nước	250mg; 31,25mg	Lỏng	Nhóm 1	Chai Lọ/ Bịch/Túi/Gói	5015	6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	50.000	14.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Đây là thuốc kháng sinh sử dụng cho Bệnh Nhi nội trú và ngoại trú áp dụng phác đồ điều trị, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng dần, dự kiến 5 bệnh nhân x 28 gói (theo phác đồ điều trị) = 98.136 gói thuốc.
19	2360714 000015	Amoxicillin, Acid clavulanic	Bột/cốm/hạt pha nước	250mg; 31,25mg	Lỏng	Nhóm 2	Chai Lọ/ Bịch/Túi/Gói	44.917	12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Đây là thuốc kháng sinh sử dụng cho Bệnh Nhi nội trú và ngoại trú áp dụng phác đồ điều trị, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng dần, dự kiến 8 bệnh nhân x 28 gói (theo phác đồ điều trị) = 118.722 gói thuốc.
20	2360714 000017	Amoxicillin, Acid clavulanic	Thuốc viên/ Thuốc viên nhai	1g; 200mg	Tĩnh/Tĩnh mạch	Nhóm 1	Chai Lọ/ Bịch/Túi/Gói/Bịch/Túi/Bịch/Túi		1.200	1.200	1.200	1.200	4.800	1.300	1.300	1.300	1.300	5.200	10.000	2.900	0	0	Thuốc mới: 10 bệnh nhân x 2 lọ ngày/viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 14.600 lọ Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐAU THAU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THAU THUỐC GENERIC ĐAU THAU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027						Số lượng đề xuất năm 2028						Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng							
21	2260714 000017	Amoxicillin; Acid clavulanic	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	lg: 200mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai Lg/ Ong/ Bình/Túi Gói/Bom tiêm/Bút tiêm/ Tiều		620	620	620	620	2.480	620	630	630	630	2.520	5.000	1.400	0	0	Thuốc mới: 5 bệnh nhân x 2 ly ngày, viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 7.300 ly Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.		
22	2260714 000019	Ampicillin; Sulbactam	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	lg: 500mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai Lg/ Ong/ Bình/Túi Gói/Bom tiêm/Bút tiêm/ Tiều		45	45	45	45	180	45	50	50	60	60	220	400	115	0	0	Thuốc mới: 10 bệnh nhân/tháng x 2 ly x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 480 ly Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.	
23	2260714 000020	Ampicillin; Sulbactam	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	2g; 1g	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai Lg/ Bình/Túi Gói/Bom tiêm/Bút tiêm/ Tiều		2.400	2.400	2.400	2.400	9.600	2.400	2.600	2.600	2.600	10.400	20.000	5.600	0	0	Thuốc mới: 10 bệnh nhân/tháng x 3 ly x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 21.900 ly Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.		
24	2260714 000021	Axosustatin	Viên	40mg	Uống	Nhóm 2	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	Thuốc mới: 10 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) =219.000 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.		
25	2260714 000022	Axosustatin; Ezetimibe	Viên	10mg; 10mg	Uống	Nhóm 1	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Thuốc mới: 8 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 1.63.5200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.		
26	2260714 000023	Axosustatin; Ezetimibe	Viên	20mg; 10mg	Uống	Nhóm 1	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	Thuốc mới: 8 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 1.63.52001 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.		
27	2260714 000024	Benhistin dihydrochlorid	Viên	24mg	Uống	Nhóm 1	Viên		7.000	7.000	7.000	7.000	28.000	8.000	8.000	8.000	8.000	32.000	60.000	17.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.		

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 | G2026.GE.TT

Thời điểm in : 27/07/2026 14:16:21 - Phiên bản : CBJWVA

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI ĐẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [C2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027								Số lượng đề xuất năm 2028				Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Số lượng đề xuất năm 2027								Số lượng đề xuất năm 2028						
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng					
34	2260714 000033	Carbamazepin	Viên	200mg	Uống	Nhóm 4	Viên		4.500	4.500	4.500	4.500	18.000	5.000	5.000	6.000	6.000	22.000	40.000	11.500	0	0	Thuộc nội: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
35	2260714 000034	Carboplatin	Thuộc tiêm/ Thuộc tiêm truyền	150mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 5	Chai/Lọ/ Ống/Bình/Túi/ Gói/Bơm tiêm/Bát tiêm/Tuýp		4.500	4.500	4.500	4.500	18.000	5.000	5.000	6.000	6.000	22.000	40.000	11.500	0	0	Thuộc nội: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
36	2260714 000035	Caspofungin	Thuộc tiêm/ Thuộc tiêm truyền	50mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ/ Ống/Bình/Túi/ Gói/Bơm tiêm/Bát tiêm/Tuýp		8	8	8	8	32	9	9	10	10	38	70	20	0	0	Thuộc nội: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
37	2260714 000037	Cefaclor	Viên	500mg	Uống	Nhóm 1	Viên		3.500	3.500	3.500	3.500	14.000	4.000	4.000	4.000	4.000	16.000	30.000	8.500	0	0	Thuộc nội: 5 bệnh nhân x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 36.960 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
38	2260714 000038	Cefdinir	Viên	300mg	Uống	Nhóm 3	Viên		3.500	3.500	3.500	3.500	14.000	4.000	4.000	4.000	4.000	16.000	30.000	8.500	0	0	Thuộc nội: 5 bệnh nhân x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 36.960 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
39	2260714 000039	Cefixim	Viên	200mg	Uống	Nhóm 1	Viên		62.000	62.000	62.000	62.000	248.000	63.000	63.000	63.000	63.000	252.000	500.000	140.000	0	0	Thuộc nội: 30 bệnh nhân x 28 viên x 720 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm T/C/KT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng công 2 năm	Tỷ cộng mua thêm (nếu có)	Đơn giá (đồng)	Thanh toán (đồng)	Giải trình số lượng	
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3						Q4
40	2260714 000040	Cefoperazon	Thuốc tiêm truyền	1g	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai Lg/ Ông/Tiêm/Giá/Bơm tiêm/Bút tiêm/Tiếp	978	740	740	740	740	2.960	760	760	760	760	6.000	1.700	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại tiêm Bệnh viện và đồng ký hiệu 216 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh nhân dân trong năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân đang điều trị trên 20 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) – 188.400 thuốc, (tức số lượng 30.000 viên nhân Bệnh thành). Dựa tổng nhu cầu theo trị trong thời gian tới.
41	2260714 000041	Cefoperazon	Thuốc tiêm truyền	2g	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 1	Chai Lg/ Ông/Tiêm/Giá/Bơm tiêm/Bút tiêm/Tiếp		620	620	620	620	2.480	630	630	630	630	5.000	1.400	0	0	Thuốc mới Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành truyền Bệnh viện và đồng ký hiệu 216 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
42	2260714 000041	Cefoperazon	Thuốc tiêm truyền	2g	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai Lg/ Ông/Tiêm/Giá/Bơm tiêm/Bút tiêm/Tiếp	560	620	620	620	620	2.480	630	630	630	630	5.000	1.400	0	0	
43	2260714 000041	Cefoperazon	Thuốc tiêm truyền	2g	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 4	Chai Lg/ Ông/Tiêm/Giá/Bơm tiêm/Bút tiêm/Tiếp		240	240	240	240	960	260	260	260	260	2.000	560	0	0	Thuốc mới Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành truyền Bệnh viện và đồng ký hiệu 216 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
44	2260714 000042	Cefoxitin	Thuốc tiêm truyền	1g	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 5	Chai Lg/ Ông/Tiêm/Giá/Bơm tiêm/Bút tiêm/Tiếp		620	620	620	620	2.480	630	630	630	630	5.000	1.400	0	0	Thuốc mới Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành truyền Bệnh viện và đồng ký hiệu 216 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
45	2260714 000043	Cefoxitin	Thuốc tiêm truyền	2g	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai Lg/ Ông/Tiêm/Giá/Bơm tiêm/Bút tiêm/Tiếp	14.659	3.500	3.500	3.500	3.500	14.060	4.000	4.000	4.000	4.000	30.000	8.300	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành truyền Bệnh viện và đồng ký hiệu 216 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, để kích thích tiêu hóa trong điều trị bệnh tiêu hóa, đặc biệt là bệnh viêm dạ dày ruột (theo phác đồ điều trị) –98.550 lọ thuốc. Dựa tổng nhu cầu theo trị trong thời gian tới, (tức số lượng tương đương của Bệnh Thành) (dự 2) là 60.000 lọ cần trị 57.000 lọ.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027								Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Số lượng đề xuất năm 2027								Số lượng đề xuất năm 2028								
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2					
46	2260714/000045	Ceftriaxon	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	2g	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 1	Chai/Lọ Ông/Bình/Túi Gỡ/Bom tiêm/Bút tiêm/Tuýp		4.500	4.500	4.500	4.500	18.000	5.000	5.000	6.000	6.000	22.000	40.000	11.500	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mua để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 38 bệnh nhân x 31 lần/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 83.230 lọ thuốc. . Dự kiến nhu cầu điều trị trong tổng thể của đơn vị trong trung tâm cần phải tăng thêm (dự 2) là 40.000 lọ.		
47	2260714/000046	Cefuroxim	Viên	500mg	Uống	Nhóm 1	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	190.000	28.000	0	0	Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.		
48	2260714/000047	Cefexonb	Viên	200mg	Uống	Nhóm 3	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.		
49	2260714/000048	Clarithipia	Viên	10mg	Uống	Nhóm 3	Viên		30.000	30.000	30.000	30.000	120.000	32.000	32.000	33.000	33.000	130.000	250.000	70.000	0	0	Thuộc mới: 35bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 766.800 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.		
50	2260714/000049	Ciprofloxacin	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	200mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ Ông/Bình/Túi Gỡ/Bom tiêm/Bút tiêm/Tuýp		4.000	4.000	4.000	4.000	16.000	4.000	4.000	4.500	4.500	17.000	33.000	9.500	0	0	Thuộc mới: 15bệnh nhân x 730 ngày (theo phúc đồ điều trị) = 43.800 lọ Dư kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.		
51	2260714/000050	Ciprofloxacin	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	400mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ Ông/Bình/Túi Gỡ/Bom tiêm/Bút tiêm/Tuýp		480	480	480	480	1.920	520	520	520	520	2.080	4.000	1.120	0	0	Thuộc mới: 15bệnh nhân x 730 ngày (theo phúc đồ điều trị) = 43.800 lọ Dư kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.		
52	2260714/000051	Clindamycin	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	600mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ Ông/Bình/Túi Gỡ/Bom tiêm/Bút tiêm/Tuýp		370	370	370	370	1.480	380	380	380	380	1.520	3.000	850	0	0	Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.		

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 | G2026.GE.TT

SỐ QUẢN LÝ THUỐC GENERIC ĐẦU HẬU LẬP TRÌNH NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TTI]																							
STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Niêm T.C.K.T	BVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027					Số lượng đề xuất năm 2028					Tổng cộng 2 năm	Trị chi mua theo (tiền cơ)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng					
S3	2260714 000053	Cisopromazin	Viên	25mg	Lưỡi	Nhiệm 4	Viên		4.000	4.000	4.000	4.000	16.000	4.500	4.500	4.500	4.500	18.000	34.000	9.500	0	0	Thuốc mới được chỉ định làm thuốc Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Generic viên và đăng ký năm 216 Danh mục lý phải mới để phục vụ người bệnh.
S4	2260714 000054	Colistin	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	1 MU (333,33mg)	Tĩnh/ Tĩnh truyền	Nhiệm 2	Chai 1L/ Cùng/ Bơm tiêm/ Bơm tiêm/ Tiêm tĩnh mạch/ Tiêm tĩnh mạch		120	120	120	120	480	130	130	130	130	520	1.000	280	0	0	Thuốc mới được chỉ định bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị tại đơn vị chuyên khoa Bệnh Bình viện, trên khai thác các danh mục kỹ thuật mới và hợp tác với người bệnh đang sử dụng thuốc dự kiến trong năm 2026. Việc sản xuất thuốc này sẽ giúp giảm tải cho người bệnh đang sử dụng thuốc dự kiến trong năm 2026. Việc sản xuất thuốc này sẽ giúp giảm tải cho người bệnh đang sử dụng thuốc dự kiến trong năm 2026.
S5	2260714 000055	Colistin	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	2 MU (66,67mg)	Tĩnh/ Tĩnh truyền	Nhiệm 4	Chai 1L/ Cùng/ Bơm tiêm/ Bơm tiêm/ Tiêm tĩnh mạch/ Tiêm tĩnh mạch		240	240	240	240	960	260	260	260	260	1.040	2.000	560	0	0	Thuốc mới được chỉ định bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị tại đơn vị chuyên khoa Bệnh Bình viện, trên khai thác các danh mục kỹ thuật mới và hợp tác với người bệnh đang sử dụng thuốc dự kiến trong năm 2026. Việc sản xuất thuốc này sẽ giúp giảm tải cho người bệnh đang sử dụng thuốc dự kiến trong năm 2026. Việc sản xuất thuốc này sẽ giúp giảm tải cho người bệnh đang sử dụng thuốc dự kiến trong năm 2026.
S6	2260714 000057	Dobegaron	Viên	110mg	Lưỡi	Nhiệm 4	Viên		2.400	2.400	2.400	2.400	9.600	2.600	2.600	2.600	2.600	10.400	20.000	5.600	0	0	Thuốc mới được chỉ định bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị tại đơn vị chuyên khoa Bệnh Bình viện, trên khai thác các danh mục kỹ thuật mới và hợp tác với người bệnh đang sử dụng thuốc dự kiến trong năm 2026. Việc sản xuất thuốc này sẽ giúp giảm tải cho người bệnh đang sử dụng thuốc dự kiến trong năm 2026. Việc sản xuất thuốc này sẽ giúp giảm tải cho người bệnh đang sử dụng thuốc dự kiến trong năm 2026.
S7	2260714 000060	Dibonin	Viên	600mg	Lưỡi	Nhiệm 1	Viên	1.110	37.000	37.000	37.000	37.000	148.000	38.000	38.000	38.000	38.000	152.000	300.000	83.000	0	0	Ước tính trung năm 2026 dựa trên dữ liệu thực tế của năm 2025 bằng cách nhân đôi mức tiêu thụ thuốc mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 x6 (lượng bệnh nhân đang hiện, dự kiến 20 bệnh nhân x 6) viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 633.600 viên điều trị cần cấp phát

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027						Số lượng đề xuất năm 2028						Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (tỷ lệ %)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng							
58	2260714/000060	Diosmin	Viên	600mg	Uống	Nhóm 2	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc generic và được kê đơn theo 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân đang điều trị kiến 20 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng = 633.600 viên thuốc, chuyển nhàn
59	2260714/000062	Diosmin; Hesperidin	Viên	900mg; 100mg	Uống	Nhóm 2	Viên	6.300	62.000	62.000	62.000	62.000	248.000	63.000	63.000	63.000	63.000	252.000	500.000	140.000	0	0	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc generic và được kê đơn theo 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 35 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng = 1.083.600 viên thuốc, (tức số lượng 500.000 viên kết quả đấu thầu gộp Bình Thuận)
60	2260714/000063	Doripenem	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	500mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ/Bình/Túi, Gói/Bơm tiêm/Bít tiêm/Tiếp		1.200	1.200	1.200	1.200	4.800	1.300	1.300	1.300	1.300	5.200	10.000	2.900	0	0	0	0	Thuốc mới: 25 bệnh nhân x 2 lọ x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 36.500. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc generic và được kê đơn theo 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. (Từ kết quả trúng thầu 20.000 lọ (gộp Bình Thuận))
61	2260714/000064	Dantrolid	Viên	0,5mg	Uống	Nhóm 2	Viên		30.000	30.000	30.000	30.000	120.000	32.000	32.000	32.000	32.000	130.000	230.000	70.000	0	0	0	0	Thuốc mới: 12 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 262.800 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc generic và được kê đơn theo 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.
62	2260714/000065	Umaproflazin	Viên	10mg	Uống	Nhóm 2	Viên		45.000	45.000	45.000	45.000	180.000	55.000	55.000	55.000	55.000	220.000	400.000	115.000	0	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc generic và được kê đơn theo 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân đang điều trị kiến 20 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng = 1.080.000 viên thuốc, chuyển nhàn

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026 GE.T1]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm T.C.K.T	DVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tự chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải thích số lượng				
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3						Q4	Cộng		
63	2260714 000065	Empagliflozin	Viên	10mg	Công	Nhóm 3	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại Bền vững và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, Dự kiến 10 bệnh nhân, ngày x 30 ngày (tổng ngày theo phác đồ điều trị) = 216.000 viên.	
64	2260714 000066	Empagliflozin	Viên	25mg	Công	Nhóm 2	Viên		37.000	37.000	37.000	37.000	148.000	38.000	38.000	38.000	38.000	152.000	300.000	85.000	0	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại Bền vững và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, Dự kiến 15 bệnh nhân, ngày x 30 ngày (tổng ngày theo phác đồ điều trị) = 396.000 viên.
65	2260714 000068	Erythropoietin alfa	Thuốc tiêm/ truyền	2.000IU	Tiêm/ Truyền	Nhóm 4	Chai 1,0g/ 0,9g/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Truyền	799	1.200	1.200	1.200	1.200	4.800	1.300	1.300	1.300	1.300	5.200	10.000	2.900	0	0	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại Bền vững và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, Dự kiến năm 2027 được đầu tư thêm 20 máy cấy TNT 180 bệnh nhân x 2 lần/năm x 52 tuần (tổng phác đồ điều trị) = 18.720 thuốc (tổng số lượng 2000 kết quả đầu thầu 699 Bệnh Thận)
66	2260714 000068	Erythropoietin alfa	Thuốc tiêm/ truyền	2.000IU	Tiêm/ Truyền	Nhóm 5	Chai 1,0g/ 0,9g/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Truyền		630	630	630	630	2.480	630	630	630	630	2.520	5.000	1.400	0	0	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại Bền vững và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, Dự kiến năm 2027 được đầu tư thêm 20 máy cấy TNT 180 bệnh nhân x 2 lần/năm x 52 tuần (tổng phác đồ điều trị) = 18.720 thuốc (tổng số lượng 2000 kết quả đầu thầu 699 Bệnh Thận)
67	2260714 000069	Erythropoietin alfa	Thuốc tiêm/ truyền	4.000IU	Tiêm/ Truyền	Nhóm 4	Chai 1,0g/ 0,9g/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Truyền		2.400	2.400	2.400	2.400	9.600	2.600	2.600	2.600	2.600	10.400	20.000	5.600	0	0	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại Bền vững và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, Dự kiến năm 2027 được đầu tư thêm 20 máy cấy TNT 180 bệnh nhân x 2 lần/năm x 104 tuần (tổng phác đồ điều trị) = 37.440 thuốc (tổng số lượng 1200 kết quả đầu thầu 699 Bệnh Thận)

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẤU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẤU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.IT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027					Số lượng đề xuất năm 2028					Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Số lượng đề xuất năm 2027					Số lượng đề xuất năm 2028									
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng					
68	2260714/000069	Erythropoietin alpha	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	4.000IU	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 3	Chai/Lọ/Bình/Túi/Gói/Rom tiêm/Put tiêm/Táp		1.200	1.200	1.200	1.200	4.800	1.300	1.300	1.300	1.300	5.200	2.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành natri erythropoietin 4000 IU/10ml (đơn vị: 120 đơn vị) và từ đầu năm 2027 được đầu tư thêm 20 máy chạy TNT 100 bệnh nhân x 2 lần tuần x (04 tuần (theo phác đồ điều trị) 20.800 lọ thuốc. (tức số lượng: 1200 kit qua đầu thầu BVH Bình Thuận)	
69	2260714/000070	Ethambolol	Viên	400mg	Công	Nhóm 4	Viên		2.800	2.800	2.800	2.800	11.200	3.200	3.200	3.200	3.200	12.800	7.000	0	0	Thuốc mới được đề xuất bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị, mở rộng lựa chọn thuốc theo phác đồ. Đơn vị dự kiến chuyển đổi thành Bệnh viện trong năm 2026, số lượng người bệnh giải quyết 2027-2028 sẽ tăng, làm giá tăng như cấu sử dụng thuốc.	
70	2260714/000072	Felodipin	Viên	5mg	Công	Nhóm 3	Viên		6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	14.000	0	0	Thuốc mới: Đây là Thuốc điều trị tăng huyết áp nên dự kiến năm 2026 - 2027 sẽ hưởng bệnh nhân đang điều trị, dự kiến 3 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 65.700 viên thuốc.	
71	2260714/000075	Fenofibrat	Viên	200mg	Công	Nhóm 2	Viên	22.919	6.200	6.200	6.200	6.200	24.800	6.300	6.300	6.300	6.300	25.200	14.000	0	0	Đây là Thuốc điều trị tăng huyết áp nên dự kiến năm 2026 - 2027 sẽ hưởng bệnh nhân đang điều trị, dự kiến 15 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 237.600 viên thuốc.	
72	2260714/000073	Fenofibrat	Viên	145mg	Công	Nhóm 1	Viên		14.000	14.000	14.000	14.000	56.000	16.000	16.000	16.000	16.000	64.000	30.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành natri phenylacetate 145mg/10ml (đơn vị: 120 đơn vị) và được đầu tư thêm 20 máy chạy TNT 100 bệnh nhân x 2 lần tuần x (04 tuần (theo phác đồ điều trị) 20.800 lọ thuốc. (tức số lượng: 1200 kit qua đầu thầu BVH Bình Thuận)	
73	2260714/000075	Fenofibrat	Viên	145mg	Công	Nhóm 2	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	28.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành natri phenylacetate 145mg/10ml (đơn vị: 120 đơn vị) và được đầu tư thêm 20 máy chạy TNT 100 bệnh nhân x 2 lần tuần x (04 tuần (theo phác đồ điều trị) 20.800 lọ thuốc. (tức số lượng: 1200 kit qua đầu thầu BVH Bình Thuận)	

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 | G2026 GE.T1

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Năng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm T.C.K.T	DVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3					
74	2260714 000074	Femofolant	Viên	160mg	Công	Nhóm 1	Viên	12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2025 chuyển đổi thành loại viên và dùng kỹ thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân ngày x 30 viên x 30 ngày (theo phác đồ điều trị) - 109.500 viên.
75	2260714 000074	Femofolant	Viên	160mg	Công	Nhóm 3	Viên	12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2025 chuyển đổi thành loại viên và dùng kỹ thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân ngày x 30 viên x 30 ngày (theo phác đồ điều trị) - 109.500 viên.
76	2260714 000076	Fluocetin	Viên	20mg	Công	Nhóm 1	Viên	2.400	2.400	2.400	2.400	9.600	2.600	2.600	2.600	2.600	10.400	20.000	5.600	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2025 chuyển đổi thành loại viên và dùng kỹ thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân ngày x 30 viên x 30 ngày (theo phác đồ điều trị) - 109.500 viên.
77	2260714 000077	Fluocetin	Viên	20mg	Công	Nhóm 2	Viên	30.000	30.000	30.000	30.000	120.000	32.000	32.000	33.000	33.000	130.000	250.000	70.000	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2025 chuyển đổi thành loại viên và dùng kỹ thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 12 bệnh nhân ngày x 30 viên x 30 ngày (theo phác đồ điều trị) - 202.800 viên.
78	2260714 000078	Fluocetin	Viên	40mg	Công	Nhóm 2	Viên	19.975	120.000	120.000	120.000	480.000	130.000	130.000	130.000	130.000	520.000	1.000.000	280.000	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 - 2027 sẽ hướng người bệnh dùng viên, dự kiến thêm 2 bệnh nhân x 30 viên x 30 ngày (theo phác đồ điều trị) - 1.095.000 viên.
79	2260714 000079	Glebepratin	Viên	300mg	Công	Nhóm 3	Viên	4.500	4.500	4.500	4.500	18.000	5.000	5.000	6.000	6.000	22.000	40.000	11.500	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2025 chuyển đổi thành loại viên và dùng kỹ thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 2 bệnh nhân ngày x 30 viên x 30 ngày (theo phác đồ điều trị) - 41.800 viên.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027						Số lượng đề xuất năm 2028						Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng							
80	2260714 000080	Glibenclamide; Metformin	Viên	2,5mg; 500mg	Uống	Nhóm 3	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 10 bệnh nhân/ ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên.
81	2260714 000082	Gliclazid	Viên	30mg	Uống	Nhóm 1	Viên	16.250	24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 – 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
82	2260714 000083	Gliclazid	Viên	60mg	Uống	Nhóm 1	Viên	171.647	45.000	45.000	45.000	45.000	180.000	55.000	55.000	55.000	55.000	220.000	400.000	115.000	0	0	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 – 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 30 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 475.200 thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
83	2260714 000084	Haloperidol	Viên	2mg	Uống	Nhóm 4	Viên		2.500	2.500	2.500	2.500	10.000	3.000	3.000	3.500	3.500	13.000	23.000	6.500	0	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
84	2260714 000087	lorhexal	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	tương đương 30g/ lọ	Tiêm/ Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Túi		120	120	120	120	480	130	130	130	130	520	1.000	280	0	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 15 bệnh nhân/ ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 328.500 viên.

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TY]

SỔ SÁCH THUỐC GIẢI PHÓNG ĐƯỢC LẬP LẠI TRONG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]																							
STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Nhóm T.C.K.T	B.V.T	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ trọng mua theo (tỷ lệ %)	Đơn giá (đồng)	Thanh toán (đồng)	Giải trình số lượng		
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3						Q4	Cộng
85	2260714 000088	Ibuprofen	Viên	75mg	Lưỡi	Nhóm 1	Viên	14.268	6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	50.000	14.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và tăng kỳ uống mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 sẽ lượng bệnh nhân đang điều trị trên 1,5 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 liều (theo phác đồ điều trị) = 237.600 viên (chưa tính lương 200.000 viên theo bệnh nhân). Lấy cơ sở cho báo cáo trị trong thời gian tới.
86	2260714 000088	Ibuprofen	Viên	75mg	Lưỡi	Nhóm 3	Viên	64.816	37.000	37.000	37.000	37.000	148.000	38.000	38.000	38.000	38.000	152.000	390.000	85.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và tăng kỳ uống mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 sẽ lượng bệnh nhân đang điều trị trên 1,5 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 liều (theo phác đồ điều trị) = 554.400 viên (chưa tính lương 200.000 viên theo bệnh nhân). Phải ứng như sau để có được kết quả này.
87	2260714 000089	Ibuprofen Hydrocortisone	Viên	150mg; 12,5mg	Lưỡi	Nhóm 1	Viên	12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Thước mới Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi: thành viên Bệnh viện và tăng kỳ uống mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.	
88	2260714 000089	Ibuprofen Hydrocortisone	Viên	150mg; 12,5mg	Lưỡi	Nhóm 3	Viên	24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	28.000	0	0	Thước mới Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi: thành viên Bệnh viện và tăng kỳ uống mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.	
89	2260714 000091	Ibuprofen	Viên	50mg	Lưỡi	Nhóm 3	Viên	9.500	9.500	9.500	9.500	38.000	10.500	10.500	10.500	10.500	42.000	80.000	22.500	0	0	Thước mới Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi: thành viên Bệnh viện và tăng kỳ uống mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân ngày x 30 viên x 330 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.	

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẬU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẬU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Năng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027					Số lượng đề xuất năm 2028					Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng				
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng									
																		Q1						Q2	Q3	Q4	Cộng
90	2260714/000092	Isonbradin	Viên	5mg	Uống	Nhóm 1	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	Đề xuất trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và danh kỹ thuật 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.				
91	2260714/000094	Lactidpm	Viên	4mg	Uống	Nhóm 1	Viên		6.200	6.200	6.200	6.200	24.800	6.300	6.300	6.300	6.300	25.200	50.000	14.000	0	0	Thuốc mới: Đây là thuốc điều trị tăng huyết áp nên dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 65.700 viên thuốc.				
92	2260714/000095	Lactulose	Dạng dịch/nhũ dịch/nhũ dịch uống	≈ 10g/15ml	Uống	Nhóm 1	Chai/Lọ/Ong/Túi/Gói		2.400	2.400	2.400	2.400	9.600	2.600	2.600	2.600	2.600	10.400	20.000	5.600	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi danh tuyến Bệnh viện và danh kỹ thuật 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.				
93	2260714/000097	Lamivudin; Tenofovir disoproxil fumarat; Dolutegravir	Viên	300mg; 300mg; 50mg	Uống	Nhóm 3	Viên		85	85	85	85	340	90	90	90	90	360	700	200	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi danh tuyến Bệnh viện và danh kỹ thuật 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.				
94	2260714/000099	Lansoprazol	Viên	30mg	Uống	Nhóm 1	Viên	14.578	18.000	18.000	18.000	18.000	72.600	22.000	22.000	22.000	22.000	88.000	160.000	45.000	0	0	Đề xuất trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và danh kỹ thuật 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 8 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 175.200 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.				
95	2260714/000100	Tercanidipin	Viên	10mg	Uống	Nhóm 1	Viên		14.000	14.000	14.000	14.000	56.000	16.000	16.000	16.000	16.000	64.000	120.000	34.000	0	0	Đề xuất trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và danh kỹ thuật 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 24 bệnh nhân x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.77.408 thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.				

GỎI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 | G2026.GE.TT

[illegible]

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027						Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ trọng mua thêm (tỉ lệ có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng					
102	2260714 000108	Losartan	Viên	20mg	Uống	Nhóm 4	Viên	25.195	90.000	90.000	90.000	90.000	360.000	110.000	110.000	110.000	110.000	440.000	800.000	270.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chủ yếu để thành tựu Bệnh viện và đăng ký thêm 216 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 70 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.108.800 thuốc, (tỷ lệ nhân 4/1.600 viên nhân 100% nhân 1,207 nhân 1,2

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Năng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm T.C.KT	DVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng		
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3						Q4	Cộng
107	2260714 000116	Metformin, Sildenafil	Viên	850mg; 50mg	Công	Nhóm 4	Viên		62.000	62.000	62.000	62.000	248.000	63.000	63.000	63.000	63.000	252.000	500.000	140.000	0	0	Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 720 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng tỷ lệ điều trị 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
108	2260714 000117	Metformin, Vidugipron	Viên	1000mg; 50mg	Công	Nhóm 2	Viên		62.000	62.000	62.000	62.000	248.000	63.000	63.000	63.000	63.000	252.000	500.000	140.000	0	0	Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 720 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng tỷ lệ điều trị 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
109	2260714 000117	Metformin, Vidugipron	Viên	1000mg; 50mg	Công	Nhóm 3	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng tỷ lệ điều trị 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân ngày x 30 viên x 720 ngày (tổng phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
110	2260714 000117	Metformin, Vidugipron	Viên	1000mg; 50mg	Công	Nhóm 5	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng tỷ lệ điều trị 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng dần, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên x 720 ngày (tổng phác đồ điều trị) = 216.000 viên. Báo cáo chi tiết các chỉ số trong báo cáo tiếp.
111	2260714 000118	Metformin, Vidugipron	Viên	850mg; 50mg	Công	Nhóm 2	Viên		62.000	62.000	62.000	62.000	248.000	63.000	63.000	63.000	63.000	252.000	500.000	140.000	0	0	Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 720 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng tỷ lệ điều trị 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.LT1]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027								Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tùy chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng								
									Q1				Q2				Q3									Q4				Cộng			
									Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4						Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng			
112	2260714/000118	Metformin; Vitadiglipin	Viên	850mg; 50mg	Uống	Nhóm 3	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên thuốc để điều trị = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.										
113	2260714/000118	Metformin; Vitadiglipin	Viên	850mg; 50mg	Uống	Nhóm 5	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân/ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.										
114	2260714/000120	Methocarbamol	Viên	1000mg	Uống	Nhóm 2	Viên		240	240	240	240	960	260	260	260	260	1.040	2.000	560	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.										
115	2260714/000120	Methocarbamol	Viên	1000mg	Uống	Nhóm 4	Viên		2.400	2.400	2.400	2.400	9.600	2.600	2.600	2.600	2.600	10.400	20.000	5.600	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.										
116	2260714/000121	Methyl prednisolon	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	40mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 1	Chai/Lọ/Ống/Bình/Túi/Giỏ/Bơm tiêm/Bút tiêm/Tuýp		6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	50.000	14.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 35 bệnh nhân x 2 lọ/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 51.100 lọ thuốc, Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.										
117	2260714/000121	Methyl prednisolon	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	40mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ/Ống/Bình/Túi/Giỏ/Bơm tiêm/Bút tiêm/Tuýp		2.400	2.400	2.400	2.400	9.600	2.600	2.600	2.600	2.600	10.400	20.000	5.600	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 35 bệnh nhân x 1 lọ/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 25.550 lọ thuốc, Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.										

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

CƠI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm T.C.K.T	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ trọng mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4				
									9.500	9.500	9.500	9.500	38.000	10.500	10.500	10.500	10.500	42.000	80.000	22.500	0
118	2260714 000122	Methyl prednisolon	Viên	16mg	Cóng	Nhóm 3	Viên	14.685													0
Dự kiến tổng năm 2026 chuyển đổi thành vụ-sở Bệnh viện và phòng khám 216 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân đang điều trị bệnh nhân đang điều trị bệnh nhân x 5 viên x 22 ngày x 24 tháng = 105.600 viên (theo phác đồ điều trị) - nhân với đầu vụ trong năm gần nhất																					
119	2260714 000123	Mefenidazol	Thuốc tiêm/ truyền	50mg	Tiền/Tiền truyền	Nhóm 4	Chai 100/100ml (Chai Bơm tiêm/ Bơm tiêm/Tiêm)	6.607	6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	50.000	14.000	0
Dự kiến tổng năm 2026 chuyển đổi thành vụ-sở Bệnh viện và phòng khám 256 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2027 số lượng bệnh nhân đang điều trị bệnh nhân x 10 liều x 30 ngày x 24 tháng = 65.760 liều (theo phác đồ điều trị) - nhân với đầu vụ trong năm gần nhất																					0
120	2260714 000125	Nesiviol	Viên	2,5mg	Cóng	Nhóm 2	Viên	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	12.000	3.000	3.000	3.500	3.500	13.000	25.000	7.000	0
Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành vụ-sở Bệnh viện và phòng khám 256 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2027 số lượng bệnh nhân đang điều trị bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng = 31.680 viên																					0
121	2260714 000125	Nesiviol	Viên	2,5mg	Cóng	Nhóm 3	Viên	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	12.000	3.000	3.000	3.500	3.500	13.000	25.000	7.000	0
Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành vụ-sở Bệnh viện và phòng khám 256 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2027 số lượng bệnh nhân đang điều trị bệnh nhân x 10 viên x 22 ngày x 24 tháng = 31.680 viên																					0
122	2260714 000126	Nesiviol	Viên	2mg	Cóng	Nhóm 1	Viên	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	4.800	1.300	1.300	1.300	1.300	5.200	10.000	2.900	0
Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành vụ-sở Bệnh viện và phòng khám 256 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2027 số lượng bệnh nhân đang điều trị bệnh nhân x 10 viên x 22 ngày x 24 tháng = 31.680 viên																					0

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027						Số lượng đề xuất năm 2028						Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng							
123	2260714/000128	Nicardipin	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	10mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 1	Chai/ Lọ/ Ông/ Túi/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp		120	120	120	120	480	130	130	130	130	520	1.000	280	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 chuyển đổi thành tuyen Binh vien và đăng ký thêm 236 Dành mục kỹ thuật		

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026 GE.T1]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm T.C.KT	DVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng		
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3						Q4	Cộng
130	2260714 000135	Omeprazol	Viên	40mg	Uống	Nhóm 2	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2025 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, 176 tên (theo quyết định ngày 14/06/2025 và 24 tháng 06/2025 của UBND tỉnh). 133.056 viên (tổng đã kê qua thầu bình thành 2026-2027 là 100.000 viên).
131	2260714 000136	Pantecamol	Viên	500mg	Uống	Nhóm 1	Viên	208.185	62.000	62.000	62.000	62.000	248.000	63.000	63.000	63.000	63.000	252.000	500.000	140.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, 176 tên (theo quyết định ngày 14/06/2025 và 24 tháng 06/2025 của UBND tỉnh). 133.056 viên (tổng đã kê qua thầu bình thành 2026-2027 là 100.000 viên).
132	2260714 000138	Pantecamol	Viên	500mg	Uống	Nhóm 5	Viên		62.000	62.000	62.000	62.000	248.000	63.000	63.000	63.000	63.000	252.000	500.000	140.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, 176 tên (theo quyết định ngày 14/06/2025 và 24 tháng 06/2025 của UBND tỉnh). 133.056 viên (tổng đã kê qua thầu bình thành 2026-2027 là 100.000 viên).
133	2260714 000137	Pantecamol	Viên	650mg	Uống	Nhóm 1	Viên		62.000	62.000	62.000	62.000	248.000	63.000	63.000	63.000	63.000	252.000	500.000	140.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, 176 tên (theo quyết định ngày 14/06/2025 và 24 tháng 06/2025 của UBND tỉnh). 133.056 viên (tổng đã kê qua thầu bình thành 2026-2027 là 100.000 viên).
134	2260714 000137	Pantecamol	Viên	650mg	Uống	Nhóm 3	Viên		120.000	120.000	120.000	120.000	480.000	130.000	130.000	130.000	130.000	520.000	1.090.000	280.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, 176 tên (theo quyết định ngày 14/06/2025 và 24 tháng 06/2025 của UBND tỉnh). 133.056 viên (tổng đã kê qua thầu bình thành 2026-2027 là 100.000 viên).

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027						Số lượng đề xuất năm 2028						Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (tỉ lệ có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng							
135	2260714 000138	Perindopril arginin	Viên	5mg	Công	Nhóm 2	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.	
136	2260714 000138	Perindopril arginin	Viên	5mg	Công	Nhóm 3	Viên		62.000	62.000	62.000	62.000	248.000	63.000	63.000	63.000	63.000	252.000	500.000	140.000	0	0	0	Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.	
137	2260714 000139	Perindopril arginin; Indapamid	Viên	5mg; 1,25mg	Công	Nhóm 1	Viên	114.764	37.000	37.000	37.000	37.000	148.000	38.000	38.000	38.000	38.000	152.000	300.000	84.000	0	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 sẽ tương đương bệnh nhân đăng điểm, dự kiến 30 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 396.000 viên thuốc. Upload file đính kèm để được duyệt và điều chỉnh giá thuốc và điều trị tương thích giữa với	
138	2260714 000140	Phenobarbital	Viên	100mg	Công	Nhóm 4	Viên		370	370	370	370	1.480	380	380	380	380	1.520	3.000	850	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.	
139	2260714 000142	Piroxicam	Viên	20mg	Công	Nhóm 1	Viên		6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	50.000	14.000	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 8 bệnh nhân ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 59.136 viên.	
140	2260714 000143	Pramipexol	Viên	0,18mg	Công	Nhóm 2	Viên		35	35	35	35	140	40	40	40	40	160	300	85	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.	

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 | G2026.GE.T1

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm T.C.K.T	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải thích số lượng	
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3						Q4
141	2260714 000144	Pregabalin	Viên	100mg	Công	Nhóm 1	Viên		3.500	3.500	3.500	3.500	14.000	4.000	4.000	4.000	4.000	30.000	8.500	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi và đang kỳ trên 250 triệu đồng kỳ đầu mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 15 triệu x 22 ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) – 110.880 viên. (trừ số lượng 50.000 kết quả tương đương Bệnh viện)
142	2260714 000144	Pregabalin	Viên	100mg	Công	Nhóm 2	Viên		4.300	4.300	4.300	4.300	17.200	4.400	4.400	4.500	4.500	35.000	10.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đang kỳ trên 250 triệu đồng kỳ đầu mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 15 triệu x 22 ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) – 110.880 viên. (trừ số lượng 50.000 kết quả tương đương Bệnh viện)
143	2260527 000006	Pyrazinamid	Viên	500mg	Công	Nhóm 4	Viên	960	2.800	2.800	2.800	2.800	11.200	3.200	3.200	3.200	3.200	24.000	7.000	0	0	Thuốc điều trị lao: Dự kiến 10 bệnh nhân x 4 viên/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) – 20.200 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
144	2260714 000145	Rabeprazole	Thuốc tiêm/ thuốc viên	20mg	Tiền/ Tiêm	Nhóm 4	Chai 100mg/ Túi Bơm tiêm/ Bạt tĩnh mạch/ Túi		2.400	2.400	2.400	2.400	9.600	2.600	2.600	2.600	2.600	20.000	5.600	0	0	Thuốc mới: 30 bệnh nhân/ngày x 10 x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) – 21.900. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đang kỳ trên 250 triệu đồng kỳ đầu mới để phục vụ người bệnh.
145	2260714 000146	Rabepramid	Viên	100mg	Công	Nhóm 1	Viên		240	240	240	240	960	260	260	260	260	2.000	560	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đang kỳ trên 250 triệu đồng kỳ đầu mới để phục vụ người bệnh.
146	2260527 000006	Rabeprazole	Viên	150mg; 100mg	Công	Nhóm 4	Viên		2.800	2.800	2.800	2.800	11.200	3.200	3.200	3.200	3.200	24.000	7.000	0	0	Thuốc điều trị lao: Dự kiến 10 bệnh nhân x 4 viên/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) – 20.200 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
147	2260714 000147	Risperidon	Viên	2mg	Công	Nhóm 3	Viên		2.400	2.400	2.400	2.400	9.600	2.600	2.600	2.600	2.600	20.000	5.600	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đang kỳ trên 250 triệu đồng kỳ đầu mới để phục vụ người bệnh.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027					Số lượng đề xuất năm 2028					Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng					
148	2260714 000149	Rosuvastatin	Viên	15mg	Uống	Nhóm 3	Viên		6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	50.000	14.000	0	0	Thuốc mới. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 4 bệnh nhân/ ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 63.360 viên.
149	2260714 000151	Rosuvastatin	Viên	5mg	Uống	Nhóm 4	Viên		120.000	120.000	120.000	120.000	480.000	130.000	130.000	130.000	130.000	520.000	1.000.000	280.000	0	0	Thuốc mới. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 65 bệnh nhân/ ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.029.600 viên.
150	2260714 000153	Sabunimol; Ipratropium	Dạng dịch nhũ dịch khi dùng	(2,5mg; 0,5mg) /2,5ml	Hô hấp	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ong/ Bình/ Túi/ GS/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Túi		17.000	17.000	17.000	17.000	68.000	18.000	18.000	18.000	18.000	72.000	140.000	39.500	0	0	Thuốc mới. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
151	2260714 000155	Salmeterol; Fluticason (propional)	Thuốc hít định liều phun mù định liều	(25mcg; 250mcg)/liều x 120 liều	Hô hấp	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ong/ Bình/ Túi/ GS/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Túi		1.200	1.200	1.200	1.200	4.800	1.300	1.300	1.300	1.300	5.200	10.000	2.900	0	0	Thuốc mới. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
152	2260714 000157	Sertalin	Viên	50mg	Uống	Nhóm 2	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Thuốc mới. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân/ ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
153	2260714 000159	Siuglipin	Viên	25mg	Uống	Nhóm 2	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Thuốc mới. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
154	2260714 000160	Siuglipin	Viên	50mg	Uống	Nhóm 2	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, đặc biệt 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 | G2026.GE.T11

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ trọng mua thêm (tần có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng	
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3						Q4
155	2260714 000165	Sulphid	Viên	50mg	Công	Nhóm 1	Viên		3.500	3.500	3.500	3.500	14.000	4.000	4.000	4.000	4.000	16.000	30.000	8.500	0	Thuốc nước Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và phòng khám 240 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh tại các bệnh viện và phòng khám. Dự kiến 5 x 22 ngày x 24 bệnh (theo mức ăn điều trị) - 36.960 viên.
156	2260714 000167	Tamoxifen	Viên	0,4mg	Công	Nhóm 1	Viên	9.996	4.300	4.300	4.300	4.300	17.200	4.400	4.400	4.500	4.500	17.800	35.000	10.000	0	Thuốc điều trị phụ nữ ung thư vú nội tiết. Dự kiến 15 bệnh nhân x 10 viên/ngày x 780 ngày (theo mức độ điều trị) = 36.400 viên. Thuốc - Đáp ứng nhu cầu điều trị người bệnh ung thư vú (theo mức ăn điều trị) - 10.000 viên (theo đơn dự 2 bệnh nhân).
157	2260714 000168	Teniposidon	Viên	80mg	Công	Nhóm 1	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và phòng khám 246 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 sẽ tương đương - 10.000 viên. Dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo mức độ điều trị) - 210.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
158	2260714 000169	Teniposidon	Viên	40mg; 12,5mg	Công	Nhóm 1	Viên	196.256	37.000	37.000	37.000	37.000	148.000	38.000	38.000	38.000	38.000	152.000	300.000	88.000	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và phòng khám 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến 18 bệnh nhân x 30viên x 730 ngày (theo mức độ điều trị) = 394.200 viên thuốc.
159	2260714 000169	Teniposidon	Viên	40mg; 12,5mg	Công	Nhóm 3	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và phòng khám 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh dự kiến năm 2026 - 2027 sẽ tương đương nhu cầu tuyển, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo mức độ điều trị) = 210.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [C2026.GE.IT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027								Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng			
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2						Q3	Q4	Cộng
160	2260714/000170	Temisartan; Hydrochlorothiazid	Viên	80mg; 12,5mg	Uống	Nhóm 3	Viên		6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	50.000	14.000	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 4 bệnh nhân ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 63.360 viên.				
161	2260714/000171	Temisartan; Hydrochlorothiazid	Viên	80mg; 25mg	Uống	Nhóm 3	Viên		24.000	24.000	24.000	24.000	96.000	26.000	26.000	26.000	26.000	104.000	200.000	56.000	0	0	0	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2027 số lượng bệnh nhân cần điều trị 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.				
162	2260714/000172	Tenofovir disoproxil fumarat	Viên	300mg	Uống	Nhóm 1	Viên		2.400	2.400	2.400	2.400	9.600	2.600	2.600	2.600	2.600	10.400	20.000	5.600	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 2 bệnh nhân ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.				
163	2260714/000173	Ticagrelor	Viên	90mg	Uống	Nhóm 1	Viên		240	240	240	240	960	260	260	260	260	1.040	2.000	560	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuật mới để phục vụ người bệnh.				
164	2260714/000173	Ticagrelor	Viên	90mg	Uống	Nhóm 3	Viên		240	240	240	240	960	260	260	260	260	1.040	2.000	560	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuật mới để phục vụ người bệnh.				
165	2260714/000175	Ticagrelor	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	50mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ/Bình/Túi/Giỏ/Bơm tiêm/Bút tiêm, Typt		80	80	80	80	320	80	80	80	85	330	650	185	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuật mới để phục vụ người bệnh.				
166	2260714/000176	Tolisypan	Viên	50mg	Uống	Nhóm 2	Viên		23	23	24	24	94	26	26	27	27	106	200	55	0	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuật mới để phục vụ người bệnh.				

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 (G2026.GE.TT)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Năng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm T.C.K.T	ĐVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thanh toán (đồng)	Giải trình số lượng		
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3						Q4	Cộng
167	2260714 000178	Trimetazidin	Viên	50mg	Công	Nhóm 5	Viên		145.000	145.000	145.000	145.000	580.000	155.000	155.000	155.000	155.000	620.000	1.200.000	340.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại viên và được ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 730 ngày (theo quy định của pháp luật về thuốc) - 24 tháng (theo phúc đáp đầu thầu) - 1.235.230 viên.
168	2260714 000179	Urodoxycycline acid	Viên	300mg	Công	Nhóm 4	Viên		6.000	6.000	6.000	6.000	24.000	6.500	6.500	6.500	6.500	26.000	30.000	14.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại viên và được ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 12 tháng (theo quy định của pháp luật về thuốc) - 24 tháng (theo phúc đáp đầu thầu) - 190.000 viên.
169	2260714 000180	Valproic acid	Viên	200mg	Công	Nhóm 2	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại viên và được ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 tháng (theo quy định của pháp luật về thuốc) - 24 tháng (theo phúc đáp đầu thầu) - 109.500 viên.
170	2260714 000181	Valproic acid	Viên	500mg	Công	Nhóm 4	Viên		23	23	24	24	94	26	26	27	27	106	200	55	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại viên và được ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
171	2260714 000182	Valproic acid; Valproic acid	Viên	333mg; 145mg	Công	Nhóm 3	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại viên và được ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 tháng (theo quy định của pháp luật về thuốc) - 24 tháng (theo phúc đáp đầu thầu) - 109.500 viên.
172	2260714 000183	Valseran	Viên	160mg	Công	Nhóm 3	Viên		12.000	12.000	12.000	12.000	48.000	13.000	13.000	13.000	13.000	52.000	100.000	28.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại viên và được ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 tháng (theo quy định của pháp luật về thuốc) - 24 tháng (theo phúc đáp đầu thầu) - 109.500 viên.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 | G2026-GE.TT |

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm T.C.K.T	DVT	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Số lượng đề xuất năm 2027				Số lượng đề xuất năm 2028				Tổng cộng 2 năm	Tỷ chọn mua thêm (nếu có)	Đơn giá tạm tính (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giải trình số lượng		
									Q1	Q2	Q3	Q4	Cộng	Q1	Q2	Q3						Q4	Cộng
173	2260714 000186	Vancomycin	Thuốc tiêm/ thuốc truyền	500mg	Tiêm/ Truyền	Nhóm 2	Chai, Lọ/ Ống/ Túi/ Bình/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Túi/ Bơm		1.300	1.300	1.300	1.300	5.200	1.400	1.400	1.500	1.500	5.800	11.000	3.100	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đang kỳ tính mới để phục vụ người bệnh.
174	2260714 000185	Vancomycin	Thuốc tiêm/ thuốc truyền	1g	Tiêm/ Truyền	Nhóm 2	Chai, Lọ/ Ống/ Túi/ Bình/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Túi/ Bơm		2.000	2.000	2.000	2.000	8.000	2.500	2.500	2.500	2.500	10.000	18.000	5.200	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đang kỳ tính mới để phục vụ người bệnh.
175	2260714 000187	Vibamycin	Viên	50mg	Uống	Nhóm 4	Viên		18.500	18.500	18.500	18.500	74.000	19.000	19.000	19.000	19.000	76.000	150.000	42.000	0	0	Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đang kỳ tính mới để phục vụ người bệnh.
																							Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đang kỳ tính mới để phục vụ người bệnh.

- Tổng số khoản: 175

- Tổng trị giá: 0 (đồng)

- Đơn vị lập kế hoạch chịu trách nhiệm về nhu cầu mua sắm và cam kết sử dụng tối thiểu 80% số lượng đã đề xuất.

Người lập biểu

(Kí và ghi rõ họ tên)

[Signature]

Thủ trưởng đơn vị

(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Họ tên: *Nguyễn Thị Anh Hồng*
Điện thoại: *0919.456.834*

[Red circular stamp: PHÒNG Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN, HUYỆN THẮNG LÂM, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH]
[Signature]
Phạm Quang Hoàn

Tên đơn vị : Trung tâm Y tế khu vực Thuận An
Mã đơn vị : 74039

BIỂU MẪU SỐ 2
Kèm theo CV số :

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 (G2026.GE.TT)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chi bảo cáo	Tổng số lượng đợt thầu năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng (tấn khô)	Số, trong kế hoạch, chưa thực hiện tại thời điểm dự trả	Tỷ lệ đạt trừ/ sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
1	2260714000002	Acarbose	Viên	100mg	Uống	Nhóm 1	Viên		96.000								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm 15 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 237.600 viên. Hiện tại đang sử dụng thuốc nhóm 2. Đơn vị dự trả nhóm 1 để đáp ứng hơn trong cùng tác dụng trị.
2	2260714000002	Acarbose	Viên	100mg	Uống	Nhóm 2	Viên		148.000	21.539	81.869.739	21.539	81.869.739	13.703	180.000	687,13 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 20 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 316.800 viên thuốc. Thấu Đợt 1 Bệnh viện có số lượng 300.000 nhưng sử dụng đến thời điểm hiện tại còn 170.000 viên
3	2260714000003	Acarbose	Viên	50mg	Uống	Nhóm 2	Viên		48.000								Thuốc mới: Thuốc có hàm lượng mới, Hiện tại 10 bệnh nhân /ngày x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 158.400 viên thuốc. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 (G2026.GE.TT)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chia bao	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)				Số lượng tồn kho	Số lượng đã thực hiện tại trụ sở thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trữ, sử dụng (%)	Ghi chú
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
4	2260714000005	Acetyl leucin	Viên	500mg	Uống	Nhóm 3	Viên		148.000								Thuốc mới: 20 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 316.800 viên thuốc. Thầu Bệnh Thành có số lượng 10.000 viên (chưa được ảnh xạ). Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi danh mục bệnh viện và đăng ký bệnh 2260. Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm.
5	2260714000006	Acetylsalicylic acid; Clopidogrel	Viên	100mg; 75mg	Lông	Nhóm 2	Viên		24.000								Thuốc mới: 15 bệnh nhân x 22 viên (theo phác đồ điều trị)
6	2260714000007	Albumin	Thuốc tiêm/ Truyền	20% x 50ml	Tiền Tĩnh truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ/ Túi/Giỏ/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tỷp		2.480								Thuốc mới: 20 bệnh nhân x 2 chángậy x 5 ngày x 24 thang (theo phác đồ điều trị)
7	2260714000008	Alfuzosin	Viên	10mg	Uống	Nhóm 3	Viên		24.000								Thuốc mới: 15 bệnh nhân x 22 viên (theo phác đồ điều trị)
8	2260714000008	Alfuzosin	Viên	10mg	Uống	Nhóm 4	Viên		148.000	61.164	403.315.416	61.153	403.342.882			241,97 %	Dự là Thuốc điều trị bệnh tuyến tiền liệt nên dự kiến bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 20 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 316.800 viên thuốc.
9	2260714000009	Amithipyn	Viên	25mg	Uống	Nhóm 1	Viên		48.000								Thuốc mới: 5 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi danh mục bệnh viện và đăng ký thêm 226. Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [C2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	DVT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trù/sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
10	2260714000010	Amlodipin; Atorvastatin	Viên	5mg; 10mg	Uống	Nhóm 2	Viên		96.000								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm 15 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 237.600 viên. Hiện tại đang sử dụng thuốc nhóm 2. Đơn vị dự trù nhóm 1 để đáp ứng hơn trong công tác điều trị.
11	2260714000010	Amlodipin; Atorvastatin	Viên	5mg; 10mg	Uống	Nhóm 3	Viên	24.000									Thuốc mới: 15 bệnh nhân x 22 viên (theo phác đồ điều trị)
12	2260714000011	Amlodipin; Telmisartan	Viên	5mg; 40mg	Uống	Nhóm 1	Viên	248.000		5.109	50.962.275	5.109	50.962.275	95.691	192.200	48,4,18 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, nên dự kiến năm 2027 - 2028 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 60 bệnh nhân /ngày x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 930.400viên lưu đặc.
13	2260714000012	Amlodipin; Valsartan	Viên	10mg; 160mg	Uống	Nhóm 1	Viên	48.000									Thuốc mới: 5 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) =109.500 viên dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
14	2260714000014	Amoxicilin	Viên	500mg	Uống	Nhóm 1	Viên	96.000									Thuốc mới: 6 bệnh nhân x 56 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) =45.280 viên Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GỚI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Năng độ, hàm lượng	Bường dùng	Nhóm TCKT	BVT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phân thành toàn BHYT		Số lượng tồn kho	Số lượng kê hoặc chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trù/ sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
15	2260714000014	Amoxicilin	Viên	500mg	Uống	Nhóm 3	Viên		24.000	2.400	2.942.400	2.400	2.942.400	2		1000,0%	Dây là thuốc kháng sinh để áp dụng phục vụ điều trị, theo số lượng báo cáo cho sử dụng 1 tháng đầu dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm dự kiến 2 bệnh nhân x 50 viên (theo phác đồ điều trị) = 100 viên thuốc.
16	2260714000018	Amoxicilin; Acid clavulanic	Viên	500mg; 62,5mg	Uống	Nhóm 2	Viên		74.000	11.881	106.037.925	11.597	103.503.225	61.115		622,84%	Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm dự kiến 10 bệnh nhân x 28 viên x 22 ngày x 22 tháng theo phác đồ điều trị) = 147.840 viên thuốc.
17	2260714000018	Amoxicilin; Acid clavulanic	Viên	500mg; 62,5mg	Uống	Nhóm 4	Viên		248.000	15.024	31.537.800	15.024	31.530.400	1		1650,69%	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi danh sách bệnh viện và danh lý theo 236 Danh mục lý theo mới để phục vụ người bệnh. Đây là thuốc kháng sinh nhóm 4 để áp dụng phục vụ điều trị, dự kiến chuyển nhóm 1 kết hợp hơn trong chi phí điều trị, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 35 bệnh nhân x 28 viên (theo phác đồ điều trị) = 517.440 viên thuốc.
18	2260714000015	Amoxicilin; Acid clavulanic	Bột/cốm/hạt phù tương	250mg; 31,25mg	Uống	Nhóm 1	Chai/ Lọ/ Ống Bơm/ Tủ/Gi		24.000	5.015	33.510.050	4.777	50.970.590	1	20.000	175,56%	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và danh lý theo 236 Danh mục lý theo mới để phục vụ người bệnh. Đây là thuốc kháng sinh sử dụng cho Bệnh Nhi nội trú và ngoại trú áp dụng phác đồ điều trị, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 5 bệnh nhân x 28 gói (theo phác đồ điều trị) = 59.136 gói thuốc.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027		Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	Số trong kế hoạch chi trả/ số thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trù/ số thực hiện (%)	Giải trình
									Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
19	2260714000015	Amoxicillin; Acid clavulanic	Bào/củ/hạt pha uống	250mg; 31,25mg	Uống	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống Bính/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp		48.000	44.917	336.877.493	44.830	336.224.993		6.985	6.016	106,86%	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Đây là thuốc kháng sinh số 1 được cho Bệnh Nhi nội trú và ngoại trú áp dụng phác đồ điều trị, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 8 bệnh nhân x 28 gói (theo phác đồ điều trị) = 118.272 gói thuốc.
20	2260714000017	Amoxicillin; Acid clavulanic	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	1g; 200mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Nhóm 1	Chai/ Lọ/ Ống Bính/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp		4.800									Thuốc mới: 10 bệnh nhân x 2 lọ/ ngày tiêm x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 14.600 lọ. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
21	2260714000017	Amoxicillin; Acid clavulanic	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	1g; 200mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống Bính/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp		2.480									Thuốc mới: 5 bệnh nhân x 2 lọ/ ngày tiêm x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 7.300 lọ. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
22	2260714000019	Ampicillin; Sulbactam	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	1g; 300mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống Bính/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp		180									Thuốc mới: 10 bệnh nhân/ tháng x 2 lọ x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 480 lọ. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
23	2260714000020	Ampicillin; Sulbactam	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	2g; 1g	Tiêm/ Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống Bính/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp		9.600									Thuốc mới: 10 bệnh nhân/ tháng x 3 lọ x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 21.900 lọ. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 (G2026.GE.TT)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nhãng đ.đ. hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TICKT	ĐVT	Ch. báo cáo	Tổng số lượng dự trù năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)				Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trù/ kế hoạch (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
24	2260714000021	Atorvastatin	Viên	40mg	Uống	Nhóm 2	Viên		96.000								Thuốc mức: 10 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi bệnh nhân Bệnh viện và tăng kỳ thanh 236 Danh mục kỳ thanh mới để phục vụ người bệnh.
25	2260714000022	Atorvastatin; Ezetimibe	Viên	10mg; 10mg	Uống	Nhóm 1	Viên		48.000								Thuốc mức: 8 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 163.5200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng kỳ thanh 236 Danh mục kỳ thanh mới để phục vụ người bệnh.
26	2260714000023	Atorvastatin; Ezetimibe	Viên	20mg; 10mg	Uống	Nhóm 1	Viên		96.000								Thuốc mức: 8 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 163.5200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng kỳ thanh 236 Danh mục kỳ thanh mới để phục vụ người bệnh.
27	2260714000024	Beclabutin chloride	Viên	24mg	Uống	Nhóm 1	Viên		28.000								Thuốc mức: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng kỳ thanh 236 Danh mục kỳ thanh mới để phục vụ người bệnh.
28	2260714000025	Rilastine	Viên	20mg	Uống	Nhóm 3	Viên		12.000								Thuốc mức: 6 bệnh nhân x 7 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 30.600 viên. (tư số lượng 5000) viên trong năm Bình thành) Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng kỳ thanh 236 Danh mục kỳ thanh mới để phục vụ người bệnh.
29	2260714000026	Bisoprolol	Viên	2,5mg	Uống	Nhóm 1	Viên		480.000								Thuốc mức: 50 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 1.095.000 viên. Chuyển nhóm. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng kỳ thanh 236 Danh mục kỳ thanh mới để phục vụ người bệnh.

Thời điểm in : 27/07/2026 14:16:21 - Phiên bản : CBJWVA

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐAU THAU TẬP TRUNG NĂM 2021/2026 (02/09/2021)																	
STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	DVT	Chi báo cáo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phân thành toán BHYT		Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trữ	Tỷ lệ dự trữ/ dự định (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
30	2260714000028	Budesonid	Dạng dịch/hỗn dịch khi dùng	0,5mg/2ml	Hô hấp	Nhóm 1	Chai/ Lọ/ Ông Bình/ Túi Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyip		10.000	9.936	247.466.016	9.783	243.655.398			100,04 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Thuốc đặc trị trong bệnh Phế quản con trung bình – nặng: 98 bệnh/tháng x 2 ống/ngày x 5 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 23.520 ống thuốc.
31	2260714000030	Budesonid	Dạng dịch/hỗn dịch khi dùng	1mg/2ml	Hô hấp	Nhóm 4	Chai/ Lọ/ Ông Bình/ Túi Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyip		56.000								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
32	2260714000031	Candesartan	Viên	16mg	Uống	Nhóm 3	Viên		48.000								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
33	2260714000032	Candesartan	Viên	8mg	Uống	Nhóm 3	Viên		48.000	5.354	20.880.600	5.354	20.880.600	24.616		896,53 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 20 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 138.400 thuốc. (còn số lượng 30.000 viên đầu Bệnh thành). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
34	2260714000033	Carbamazepin	Viên	200mg	Uống	Nhóm 4	Viên		18.000								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
35	2260714000034	Carboplatin	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	150mg	Tiêm Tiêm truyền	Nhóm 5	Chai/ Lọ/ Ông Bình/ Túi Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyip		18.000								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC DANH MỤC ĐAU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐAU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 | G2026.GE.IT1

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	DVT	Chỉ báo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng dự trữ 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng dự trữ kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trù sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
36	2260714000035	Cefepime	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	50mg	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ Ống Bơm tiêm/Bơm tiêm Bút tiêm/Tuýp		32								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại Bơm tiêm và dùng kế thừa 236 Danh mục kê hoạch mới để phục vụ người bệnh.
37	2260714000037	Cefepime	Viên	500mg	Uống	Nhóm 1	Viên		14.000								Thuốc mới: 5 bệnh nhân x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 36.960 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại Bơm tiêm và dùng kế thừa 236 Danh mục kê hoạch mới để phục vụ người bệnh.
38	2260714000038	Cefepime	Viên	300mg	Uống	Nhóm 3	Viên		14.000								Thuốc mới: 5 bệnh nhân x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 36.960 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại Bơm tiêm và dùng kế thừa 236 Danh mục kê hoạch mới để phục vụ người bệnh.
39	2260714000039	Cefepime	Viên	200mg	Uống	Nhóm 1	Viên		248.000								Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 740 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại Bơm tiêm và dùng kế thừa 236 Danh mục kê hoạch mới để phục vụ người bệnh.
40	2260714000040	Cefepime	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	1g	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ Ống Bơm tiêm/Bơm tiêm Bút tiêm/Tuýp		2.960	978	43.814.400	866	38.796.800	3	5.000	30,266 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại Bơm tiêm và dùng kế thừa 236 Danh mục kê hoạch mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm dự kiến 20 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 1.58.400 thuốc (trừ số lượng 30.000 viên hiện Bơm tiêm). Dự kiến nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
41	2260714000041	Cefepime	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	2g	Tiêm/Tiêm truyền	Nhóm 1	Chai/Lọ Ống Bơm tiêm/Bơm tiêm Bút tiêm/Tuýp		2.480								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành loại Bơm tiêm và dùng kế thừa 236 Danh mục kê hoạch mới để phục vụ người bệnh.

Thời điểm in : 27/07/2026 14:16:21 - Phiên bản : CBJWVA

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trữ	Tỷ lệ dự trữ/sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
42	2260714000041	Cefeperezon	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	2g	Tiêm, Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp		2.480	500	44.700.000	472	42.196.800			496,00 %	
43	2260714000041	Cefeperezon	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	2g	Tiêm, Tiêm truyền	Nhóm 4	Chai/ Lọ/ Ống Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp		960								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 45 bệnh nhân x 314/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 98.550 lọ thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới (trừ số lượng trong thầu của Bình Thạnh (đợt 2) là 40.000 lọ.
44	2260714000042	Cefoxitin	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	1g	Tiêm, Tiêm truyền	Nhóm 3	Chai/ Lọ/ Ống Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp		2.480								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 45 bệnh nhân x 314/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) =98.550 lọ thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới (trừ số lượng trong thầu của Bình Thạnh (đợt 2) là 40.000 lọ còn lại 57.000 lọ.
45	2260714000043	Cefoxitin	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	2g	Tiêm, Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp		14.000	14.059	1.402.385.250	13.428	1.339.443.000	35	57.000	99,58 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 45 bệnh nhân x 314/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 98.550 lọ thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới (trừ số lượng trong thầu của Bình Thạnh (đợt 2) là 40.000 lọ còn lại 57.000 lọ.
46	2260714000045	Ceftriaxon	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	2g	Tiêm, Tiêm truyền	Nhóm 1	Chai/ Lọ/ Ống Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp		18.000								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 38 bệnh nhân x 314/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 83.220 lọ thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới (trừ số lượng trong thầu của Bình Thạnh (đợt 2) là 40.000 lọ.
47	2260714000046	Cefuroxim	Viên	500mg	Uống	Nhóm 1	Viên		48.000								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 38 bệnh nhân x 314/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 83.220 lọ thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới (trừ số lượng trong thầu của Bình Thạnh (đợt 2) là 40.000 lọ.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 | G2026.GE.TT

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Năng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TICKT	ĐVT	Chi bảo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trữ sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
48	2260714000047	Ceflexonib	Viên	200mg	Uống	Nhóm 3	Viên		48.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên 236. Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.
49	2260714000048	Clinidipin	Viên	10mg	Uống	Nhóm 3	Viên		120.000								Thuốc mới: 356 viên nhân x 50 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 766.500 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên 236. Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.
50	2260714000049	Ciprofloxacin	Thuốc tiêm/ thuốc truyền	200mg	Tiêm/ Truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống Bơm/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Túi		16.000								Thuốc mới: 158 viên x 4 lọ x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 43.800 lọ. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên 236. Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.
51	2260714000050	Ciprofloxacin	Thuốc tiêm/ thuốc truyền	400mg	Tiêm/ Truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống Bơm/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Túi		1.920								Thuốc mới: 158 viên x 4 lọ x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 43.800 lọ. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên 236. Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.
52	2260714000051	Clinamycin	Thuốc tiêm/ thuốc truyền	600mg	Tiêm/ Truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống Bơm/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Túi		1.480								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên 236. Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.
53	2260714000053	Cloppromazin	Viên	25mg	Uống	Nhóm 4	Viên		16.000								Thuốc mới: thuốc tái tồn tồn thân Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên 236. Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.

Thời điểm in : 27/07/2026 14:16:21 - Phiên bản : CBJWVA

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC DẠNG MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ báo cao	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trù/sơ đúng (%)	Giải trình
									Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
54	2260714000054	Colistin	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	1 MIU (33.33mg)	Tiêm; Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống Bình/ Túi Gây/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp		480							Thuốc mới được đề xuất bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị khi đơn vị chuyên khoa thành Bệnh viện, triển khai thêm các danh mục kỹ thuật mới và dự kiến với lượng người bệnh đang trong giai đoạn 2027-2028. Nhu cầu dự kiến khoảng 1.584 MIU/24 tháng, hạn gồm liều nạp 9 MIU và liều duy trì 9 MIU/ngày trong 10 ngày, với khoảng 10 bệnh nhân/năm trong thời gian 2 năm.
55	2260714000055	Colistin	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	2 MIU (66.67mg)	Tiêm; Tiêm truyền	Nhóm 4	Chai/ Lọ/ Ống Bình/ Túi Gây/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp		960							Thuốc mới được đề xuất bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị và tăng khả năng lựa chọn thuốc phù hợp với ứng dụng tương đương người bệnh. Nhu cầu dự kiến khoảng 1.584 MIU/24 tháng, bao gồm liều nạp 9 MIU và liều duy trì 9 MIU/ngày trong 10 ngày, với khoảng 8 bệnh nhân/năm trong thời gian 2 năm.
56	2260714000057	Dabigatran	Viên	110mg	Uống	Nhóm 4	Viên		9.600							Thuốc mới được đề xuất bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị, đa dạng hóa lựa chọn thuốc theo phác đồ và phù hợp với ứng dụng tương đương người bệnh. Nhu cầu dự kiến khoảng 28.800 viên/24 tháng (20 bệnh nhân/tháng x 2 viên/ngày x 30 ngày/tháng x 24 tháng).
57	2260714000060	Diosmin	Viên	600mg	Uống	Nhóm 1	Viên		148.000	1.110	7.565.760	1.110	7.565.760		13333,33 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 20 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 633.600 viên thuốc, tính cho các nhóm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

CƠ THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.CE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Năng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	BYT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng (trước 01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phân thành tran BHYT		Số lượng tồn kho	Số, trong kê hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trữ/sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
58	2260714000060	Dioximin	Viên	600mg	Uống	Nhóm 2	Viên		96.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 30 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 633.600 viên thuốc, chuyển nhóm
59	2260714000062	Diosmin; Hesperidin	Viên	900mg; 100mg	Uống	Nhóm 2	Viên		248.000	6.300	36.036.000	6.289	35.973.080	14.700		3936,5 1 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 35 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.108.800 viên thuốc, (trừ số lượng 500.000 viên kê từ qua đầu năm góp Hạch Thành)
60	2260714000063	Dofipacem	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm uyển	500mg	Tìm Tầm truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tự ý		4.800								Thuốc mới: 25 bệnh nhân x 2 lọ x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 36.500. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuật mới để phục vụ người bệnh (Trừ kê qua năm trước 20.000 lọ như Bính Thành)
61	2260714000064	Dulastatid	Viên	0,5mg	Uống	Nhóm 2	Viên		120.000								Thuốc mới: 12 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 262.800 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuật mới để phục vụ người bệnh.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phân thành toán BHYT		Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ trữ/ sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
62	2260714000065	Empagliflozin	Viên	10mg	Uống	Nhóm 2	Viên		180.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 20 bệnh nhân/ ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 438.000 viên.
63	2260714000065	Empagliflozin	Viên	10mg	Uống	Nhóm 3	Viên		96.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 10 bệnh nhân/ ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên.
64	2260714000066	Empagliflozin	Viên	25mg	Uống	Nhóm 2	Viên		148.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 15 bệnh nhân/ ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 328.500 viên.
65	2260714000068	Erythropoietin alfa	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	2.000IU	Tiêm, Tiêm truyền	Nhóm 4	Chai/ Lọ/ Ông/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyết		4.800	799	99.475.500	511	63.619.500	1		600,75 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới và dự kiến năm 2027 được đầu tư thêm 20 máy chạy TNT 180 bệnh nhân x 2 lần/tuần x 52 tuần (theo phác đồ điều trị) = 18.720 thuốc. (tức số lượng 2000 kết quả đầu thầu gộp Bình Thạnh)
66	2260714000068	Erythropoietin alfa	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	2.000IU	Tiêm, Tiêm truyền	Nhóm 5	Chai/ Lọ/ Ông/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyết		2.480								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới và dự kiến năm 2027 được đầu tư thêm 20 máy chạy TNT 180 bệnh nhân x 2 lần/tuần x 52 tuần (theo phác đồ điều trị) = 18.720 thuốc. (tức số lượng 2000 kết quả đầu thầu gộp Bình Thạnh)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.T1]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	BYT	Chi báo cáo	Tổng số lượng dự trù năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)				Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	Số lượng kê thực chưa kê trừ	Tỷ lệ dự trữ sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
67	2260714000069	Ergonomycin alfa	Thuốc tiêm/ truyền	4.000IU	Tiêm, Tiêm truyền	Nhóm 4	Chai/ Lọ/ Ống Bơm tiêm/ Bút tiêm Tuýp		9,680										Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tiêm truyền và đang kỳ thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới và dự kiến năm 2027 được đầu tư thêm 20 máy chày TNT 180 bệnh nhân x 2 lần/tuần x 104 nhân (theo phác đồ điều trị) = 37.440 lọ thuốc. (từ số lượng 1200 kết quả đầu thầu gộp Bình Thạnh)
68	2260714000069	Erythropoietin alfa	Thuốc tiêm/ truyền	4.000IU	Tiêm, Tiêm truyền	Nhóm 5	Chai/ Lọ/ Ống Bơm tiêm/ Bút tiêm Tuýp		4,800										Thuốc mới : Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tiêm truyền và đang kỳ thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới và dự kiến năm 2027 được đầu tư thêm 20 máy chày TNT 100 bệnh nhân x 2 lần/tuần x 104 nhân (theo phác đồ điều trị) = 20.800 lọ thuốc. (từ số lượng 1200 kết quả đầu thầu gộp Bình Thạnh)
69	2260714000070	Ethambutol	Viên	400mg	Uống	Nhóm 4	Viên		11,200										Thuốc mới được đề xuất bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị, mở rộng lựa chọn thuốc theo phác đồ. Đơn vị dự kiến chuyển đổi thành Bệnh viện trong năm 2026, số lượng người bệnh gần 1000 người, nhu cầu sử dụng thuốc.
70	2260714000072	Felodipin	Viên	5mg	Uống	Nhóm 3	Viên		24,000										Thuốc mới: Đây là thuốc điều trị tăng huyết áp, đang dự kiến năm 2026-2027 số lượng bệnh nhân đang điều trị tăng huyết áp sẽ tăng thêm, dự kiến 3 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 65.700 viên thuốc.
71	2260714000075	Fenofibrate	Viên	200mg	Uống	Nhóm 2	Viên		24,800	22,919	48,129,900	22,919	48,129,900				30,000	108,21%	Đây là thuốc điều trị tăng lipid máu nên dự kiến trong năm 2026-2027 số lượng bệnh nhân đang điều trị tăng lipid máu sẽ tăng thêm, dự kiến 15 bệnh nhân x 70 viên (theo phác đồ điều trị) = 237.600 viên thuốc.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	BVT	Chi báo cáo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)	Trong đó: phần thanh toán BHYT	Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trữ	Tỷ lệ dự trữ/sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền				
72	2260714000073	Fenofibrate	Viên	145mg	Uống	Nhóm 1	Viên		56.000						Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 15 bệnh nhân ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 328.500 viên.
73	2260714000073	Fenofibrate	Viên	145mg	Uống	Nhóm 2	Viên		48.000						Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 3 bệnh nhân ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
74	2260714000074	Fenofibrate	Viên	160mg	Uống	Nhóm 1	Viên		48.000						Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
75	2260714000074	Fenofibrate	Viên	160mg	Uống	Nhóm 3	Viên		48.000						Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
76	2260714000076	Fluoxetine	Viên	20mg	Uống	Nhóm 1	Viên		9.600						Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
77	2260714000077	Flucastatin	Viên	20mg	Uống	Nhóm 2	Viên		120.000						Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 12 bệnh nhân ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 262.800 viên.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

CƠ TIÊU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.T1]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	BYT	Chi bảo cáo	Tổng số lượng dự trù năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng (trước 01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	Số lượng kê thực chưa trừ số thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trù sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
78	2260714000078	Fluoxetine	Viên	40mg	Uống	Nhóm 2	Viên		480.000	19.975	129.837.500	19.975	129.837.500	5		240,00 0%	Dùng là Thuốc điều trị tăng huyết áp theo đơn kê kê đơn năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân đang điều trị dự kiến 50 bệnh nhân x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 1.095.000 viên.
79	2260714000079	Cabapentin	Viên	300mg	Uống	Nhóm 3	Viên		18.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 10 bệnh nhân ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 42.800 viên.
80	2260714000080	Glibenclamide Metformin	Viên	2,5mg; 500mg	Uống	Nhóm 3	Viên		96.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 10 bệnh nhân ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên.
81	2260714000082	Gliclazid	Viên	30mg	Uống	Nhóm 1	Viên		96.000	16.250	41.812.470	16.241	41.789.223	230		590,77 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên. Đơn trong nhà của điều trị tương thời giảm tối.
82	2260714000083	Gliclazid	Viên	60mg	Uống	Nhóm 1	Viên		180.000	171.647	866.902.050	171.559	866.454.834	146.249	50.970	104,87 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 30 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 475.200 thuốc Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian dài.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng đặt từ năm 2027	Số lượng sẽ dùng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	Số trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ đặt trừ sự dùng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
83	2260714000084	Haloperidol	Viên	2mg	Uống	Nhóm 4	Viên		10.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.
84	2260714000087	lohexol	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm nguyên	tuong duong 30g lưu	Tiêm. Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ/ Ống Bơm/ Túi/Gây/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyp		480								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 15 bệnh nhân/ngày x 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 328.500 viên.
85	2260714000088	Irbesartan	Viên	75mg	Uống	Nhóm 1	Viên		24.000	14.268	71.340.000	14.268	71.340.000			168,21 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân ung thư, viện x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 237.600 thuốc. (trừ số lượng 200.000 viên thừa Bình định). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
86	2260714000088	Irbesartan	Viên	75mg	Uống	Nhóm 3	Viên		148.000	64.816	151.086.096	64.816	150.559.290	41.184	94.000	228,34 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân ung thư, viện x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 554.400 thuốc. (trừ số lượng 200.000 viên thừa Bình định). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
87	2260714000089	Irbesartan; Hydrochlorothiazid	Viên	150mg; 12.5mg	Uống	Nhóm 1	Viên		48.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 30 viênx 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

CƠ TIỀN THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TTI]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng dự trù năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng (tức 01/7/2025 - 30/6/2026)				Số lượng tồn kho	Số lượng kê thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trữ sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
88	2260714000089	Hexamin Hydrochloridazid	Viên	150mg; 12,5mg	Uống	Nhóm 3	Viên		96.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thực mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
89	2260714000091	Iloperid	Viên	50mg	Uống	Nhóm 3	Viên		38.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thực mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
90	2260714000092	Isabradin	Viên	5mg	Uống	Nhóm 1	Viên		96.000								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thực mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
91	2260714000094	Lacidipin	Viên	4mg	Uống	Nhóm 1	Viên		24.800								Thuốc mới: Đây là thuốc điều trị tăng huyết áp nên dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm dự kiến 3 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 65.700 viên thuốc.
92	2260714000095	Lactulose	Dạng dịch/hạt dịch/ nhũ dịch	≈ 10g/15ml	Uống	Nhóm 1	Chai/ Lọ/ Chai Bình/ Túi Gói		9.600								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thực mới để phục vụ người bệnh.
93	2260714000097	Lamivudin; Tenofovir disoproxil fumarat; Didanosin	Viên	300mg; 200mg; 50mg	Uống	Nhóm 3	Viên		340								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thực mới để phục vụ người bệnh.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng dự trù năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)			Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng (tính kho)	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trừ/sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
94	2260714000099	Losartan	Viên	30mg	Uống	Nhóm 1	Viên		72.000	14.578	138.491.000	13.527		128.506.500	1		493,89 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 8 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 175.200 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
95	2260714000100	Lercanidipin	Viên	10mg	Uống	Nhóm 1	Viên		56.000									Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 24 bệnh nhân x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 177.888 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
96	2260714000101	Levetiracetam	Viên	500mg	Uống	Nhóm 3	Viên		17.200									Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 2 bệnh nhân x 30 viên x 730 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
97	2260714000102	Levodopa, Carbidopa	Viên	250mg; 25mg	Uống	Nhóm 4	Viên		96.000									Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyển Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 12 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TTI]

BẢNG DƯ KIẾN LẬP KINH NAM 2027-2028 [G2026.GE.TT]																	
STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Mỗi hộp/ hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	BYT	Chai/ Hộp/ gói/ đơn vị	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	Số lượng kê thực chưa trừ/ kê trừ (tính theo đơn vị)	Tỷ lệ dự trữ/ sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
	98	2260714000103	Levofloxacin	Thuốc tiêm/ thuốc truyền	750mg	Nhóm 1	Chai/ Hộp/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Túi		4.800								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viện và đang kê thêm 216 Danh mục kê thực mới để phục vụ người bệnh.
	99	2260714000103	Levofloxacin	Thuốc tiêm/ thuốc truyền	750mg	Nhóm 2	Chai/ Hộp/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Túi		9.600								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viện và đang kê thêm 216 Danh mục kê thực mới để phục vụ người bệnh.
	100	2260714000105	Linezolid	Thuốc tiêm/ thuốc truyền	600mg	Nhóm 5	Chai/ Hộp/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Túi		2.480								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viện và đang kê thêm 216 Danh mục kê thực mới để phục vụ người bệnh.
	101	2260714000107	Levofloxacin	Viên	10mg	Nhóm 2	Chai/ Hộp/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Túi		148.000								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viện và đang kê thêm 216 Danh mục kê thực mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 30 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 475.200 viên thuốc. (tuy số lượng 41.000 viên hiện tại (Bệnh nhân)). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
	102	2260714000108	Levofloxacin	Viên	20mg	Nhóm 4	Viên		360.000	35.195	37.436.650	25.195	37.436.650		21.000	1428,85%	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viện và đang kê thêm 216 Danh mục kê thực mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 70 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.108.800 thuốc. (tuy số lượng 41.000 viên hiện tại (Bệnh nhân)). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.ITI]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng đự trù năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng (trước 01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phân thành toán BHYT		Số lượng tòa kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trả	Tỷ lệ dự trừ sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
103	2260714000111	Metformin	Viên	500mg	Uống	Nhóm 3	Viên		96.000	4	4.800	4	4.800			24000 00,00 %	Dự kiến 20 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 663. 600 thuốc. (cho nhóm 3 và nhóm 4). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tối.
104	2260714000111	Metformin	Viên	500mg	Uống	Nhóm 4	Viên		148.000	224.383	145.848.950	224.094	145.654.239	186.323		63,96 %	Dự kiến 20 bệnh nhân x 60 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 663. 600 thuốc. (cho nhóm 3 và nhóm 4). Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tối.
105	2260714000110	Metformin	Viên	1000mg	Uống	Nhóm 4	Viên		480.000	239.873	428.173.305	239.770	427.989.450			200,11 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
106	2260714000113	Metformin	Viên	850mg	Uống	Nhóm 4	Viên		248.000								Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
107	2260714000116	Metformin; Sitagliptin	Viên	850mg; 50mg	Uống	Nhóm 4	Viên		248.000								Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
108	2260714000117	Metformin; Vildagliptin	Viên	1000mg; 50mg	Uống	Nhóm 2	Viên		248.000								Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ hao cáo	Tổng số lượng dự trù năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trù sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
109	2260714000117	Metformin; Vitadagiprin	Viên	1000mg; 50mg	Uống	Nhóm 3	Viên		48.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đang kỳ thêm 236 Danh mục Kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị tương thời gần tới.
110	2260714000117	Metformin; Vitadagiprin	Viên	1000mg; 50mg	Uống	Nhóm 5	Viên		96.000								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đang kỳ thêm 236 Danh mục Kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị tương thời gần tới.
111	2260714000118	Metformin; Vitadagiprin	Viên	850mg; 50mg	Uống	Nhóm 2	Viên		248.000								Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đang kỳ thêm 236 Danh mục Kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị tương thời gần tới.
112	2260714000118	Metformin; Vitadagiprin	Viên	850mg; 50mg	Uống	Nhóm 3	Viên		96.000								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đang kỳ thêm 236 Danh mục Kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị tương thời gần tới.
113	2260714000118	Metformin; Vitadagiprin	Viên	850mg; 50mg	Uống	Nhóm 5	Viên		48.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đang kỳ thêm 236 Danh mục Kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị tương thời gần tới.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng dự trù năm 2027	Số lượng sẽ dùng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trù/số dùng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
114	2260714000120	Methocarbamol	Viên	100mg	Uống	Nhóm 2	Viên		960								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
115	2260714000120	Methocarbamol	Viên	100mg	Uống	Nhóm 4	Viên		9.600								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
116	2260714000121	Methyl prednisolon	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	40mg	Tiêm Truyền	Nhóm 1	Chai/ Lọ/ Ống Bơm/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp		24.000								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 35 bệnh nhân x 2 lọ/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 51.100 lọ thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
117	2260714000121	Methyl prednisolon	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	40mg	Tiêm Truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống Bơm/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp		9.600								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 35 bệnh nhân x 1 lọ/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 25.550 lọ thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
118	2260714000122	Methyl prednisolon	Viên	1mg	Uống	Nhóm 3	Viên		38.000	14.685	10.308.870	14.663	10.293.426	215		258,77 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 40 bệnh nhân x 5 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 105.600 thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GỚI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2021-2028 | G2026-GE.T11

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Mức độ hạn lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	BYT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)				Số lượng tồn kho	Số trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trữ	Tỷ lệ dự trữ so với kế hoạch (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
119	2260714000123	Metomidazil	Thuốc tiêm/ truyền	500mg	Tiền Tiền truyền	Nhóm 4	Chai/ Lọ/ Ống Bơm/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bạt tiêm/ Túi		24.000	6.607	39.179.280	5.677	33.756.100	1.503		363,25%	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bênh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục lý thuốc mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 30 bệnh nhân x 3 lọ/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 63.700 lọ thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
120	2260714000125	Nesiviolol	Viên	2,5mg	Uống	Nhóm 2	Viên		12.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bênh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục lý thuốc mới để phục vụ người bệnh, Dự kiến 2 bệnh nhân (ngay x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 31.680 viên.
121	2260714000125	Nesiviolol	Viên	2,5mg	Uống	Nhóm 1	Viên		12.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bênh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục lý thuốc mới để phục vụ người bệnh, Dự kiến 2 bệnh nhân (ngay x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 31.680 viên.
122	2260714000126	Nesiviolol	Viên	5mg	Uống	Nhóm 1	Viên		4.800								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bênh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục lý thuốc mới để phục vụ người bệnh, Dự kiến 2 bệnh nhân (ngay x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 31.680 viên.
123	2260714000128	Nicardipin	Thuốc tiêm/ truyền	10mg	Tiền Tiền truyền	Nhóm 1	Chai/ Lọ/ Ống Bơm/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bạt tiêm/ Túi		480								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bênh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục lý thuốc mới để phục vụ người bệnh, Dự kiến 10 bệnh nhân (ngay x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 174.240 viên.
124	2260714000129	Nicardipin	Viên	5mg	Uống	Nhóm 2	Viên		72.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bênh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục lý thuốc mới để phục vụ người bệnh, Dự kiến 10 bệnh nhân (ngay x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 174.240 viên.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ báo cáo	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	Số trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ đự trù sơ động (%)	Giải trình
									Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
125	2260714000130	Nifedipin	Viên	30mg	Uống	Nhóm 3	Viên		48.000							Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viênx 720 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
126	2260714000131	Nor-eprinephrin (Nor-adrenalin)	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	4mg/4ml	Tiêm: Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ông/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyết		2.480							Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến bệnh nhân /ngày x 3 ống x 720 ngày (theo phác đồ điều trị) = 6.570 ống.
127	2260714000132	Oxirentid	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	0,1mg	Tiêm: Tiêm truyền	Nhóm 1	Chai/ Lọ/ Ông/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuyết		94							Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
128	2260714000134	Olazacipin	Viên	5mg	Uống	Nhóm 1	Viên		7.200							Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
129	2260714000135	Omeprazol	Viên	40mg	Uống	Nhóm 1	Viên		48.000							Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 18 bệnh nhân /ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 133.056 viên (trừ đi kết quả thầu bình thành 2026-2027 là 100.000 viên).
130	2260714000135	Omeprazol	Viên	40mg	Uống	Nhóm 2	Viên		48.000							Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 18 bệnh nhân /ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 133.056 viên (trừ đi kết quả thầu bình thành 2026-2027 là 100.000 viên).

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2021-2028 [G2026.GE.T1]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Năng độ hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	BYT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Tổng dư phân thành toán BHYT		Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trữ	Tỷ lệ dự trữ/sử dụng (%)	Ghi chú
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
131	2260714000136	Paracetamol	Viên	500mg	Uống	Nhóm 1	Viên		248.000	208.183	99.927.840	205.229	98.509.920	64.817		119,13 %	Dự kiến tương năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 sẽ hưởng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 600 học Bệnh nhân x 3 viên/ngày x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 1.314.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị cho các bệnh trong thời gian tới.
132	2260714000136	Paracetamol	Viên	500mg	Uống	Nhóm 5	Viên		248.000								Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
133	2260714000137	Paracetamol	Viên	650mg	Uống	Nhóm 1	Viên		248.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
134	2260714000137	Paracetamol	Viên	650mg	Uống	Nhóm 3	Viên		480.000								Thuốc mới: 70 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.108.800 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân/ngày x 30 viên x 710 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
135	2260714000138	Perindopril arginin	Viên	5mg	Uống	Nhóm 2	Viên		48.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân/ngày x 30 viên x 710 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ báo cáo	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phân thành toán BHYT		Số lượng (đơn kê)	Số trong kê hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trù sử dụng (%)	Giải trình
									Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
136	2260714000138	Perindopril arginin	Viên	5mg	Uống	Nhóm 3	Viên	248.000								Thuốc mới: 30 bệnh nhân x 28 viên x 730 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 613.200 viên. Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục thuốc mới để phục vụ người bệnh.
137	2260714000139	Perindopril arginin: Indapamid	Viên	5mg; 1,25mg	Uống	Nhóm 1	Viên	148.000	114.764	745.966.000	114.764	745.966.000	504	144.000	128,96 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục thuốc mới để phục vụ người bệnh, dự kiến 30 bệnh nhân x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 196.800 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
138	2260714000140	Phenobarbital	Viên	100mg	Uống	Nhóm 4	Viên	1.480								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục thuốc mới để phục vụ người bệnh.
139	2260714000142	Piroxicam	Viên	20mg	Uống	Nhóm 1	Viên	24.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 8 bệnh nhân /ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 59.136 viên.
140	2260714000143	Pranipexol	Viên	0,18mg	Uống	Nhóm 2	Viên	140								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục thuốc mới để phục vụ người bệnh.
141	2260714000144	Pregabalin	Viên	100mg	Uống	Nhóm 1	Viên	14.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc tuyền Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 15 bệnh nhân /ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 110.880 viên (cực số lượng 50.000 kê qua trung tâm Bệnh thành)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

CƠ THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 (G2026.GE.TT)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Năng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	BYT	Chi phí ước	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phân thành toán BHYT		Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trù/ sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
142	2260714000144	Pregabalin	Viên	100mg	Uống	Nhóm 2	Viên		17.200								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục Lý thuyết mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 150bịch n ăn /ngày x 14 viên x 22 ngày x 34 thùng (theo phác đồ điều trị) = 110.880 viên / (tư số lượng 30.000) kết quả tương đương Bình thường)
143	2260527000006	Pyrazinamid	Viên	500mg	Uống	Nhóm 4	Viên		11.200	900	458.100	900	458.100			1244,4 %	Thuốc điều trị lao. Dự kiến 10 bệnh nhân x 4 viên/ngày x 750ngày (theo phác đồ điều trị) = 20.200 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
144	2260714000145	Rabeprozol	Thuốc viên/ Thuốc tiêm	20mg	Tiêm Tĩnh truyền	Nhóm 4	Chai/ Lọ/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bơm tiêm Tuýp		9.600								Thuốc mới: 30 bệnh nhân/ngày x 1lọ x 739 ngày (theo phác đồ điều trị) = 21.900 Dư kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục Lý thuyết mới để phục vụ người bệnh.
145	2260714000146	Rebamipid	Viên	100mg	Uống	Nhóm 1	Viên		960								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục Lý thuyết mới để phục vụ người bệnh.
146	2260527000003	Ribamprin; Isentiazid	Viên	150mg; 100mg	Uống	Nhóm 4	Viên		11.200								Thuốc điều trị lao. Dự kiến 10 bệnh nhân x 4 viên/ngày x 750ngày (theo phác đồ điều trị) = 20.200 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.
147	2260714000147	Risperidon	Viên	2mg	Uống	Nhóm 3	Viên		9.600								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục Lý thuyết mới để phục vụ người bệnh.
148	2260714000149	Rivaroxaban	Viên	15mg	Uống	Nhóm 3	Viên		24.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục Lý thuyết mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 4 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 thùng (theo phác đồ điều trị) = 63.360 viên.

Thời điểm in : 27/07/2026 14:16:21 - Phiên bản : CBJWVA

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Năng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chi bảo cáo	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng đã kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trữ/sử dụng (%)	Giải trình
									Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
149	2260714000151	Rosuvastatin	Viên	5mg	Uống	Nhóm 4	Viên		480.000							Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 65 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.029.600 viên.
150	2260714000153	Salbutamol; Ipratropium	Dạng dịch/hỗn dịch khi dùng	(2,5mg; 0,5mg) /2,5ml	Hô hấp	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp		68.000							Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
151	2260714000155	Salmeterol; Fluticasone (propanolol)	Thuốc hít định liều/phun vào định liều	(25mcg; 250mcg)/liều x 120 liều	Hô hấp	Nhóm 2	Chai/ Lọ/ Ống/ Bình/ Túi/ Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tuýp		4.800							Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
152	2260714000157	Serravalin	Viên	50mg	Uống	Nhóm 2	Viên		48.000							Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
153	2260714000159	Stuglipitua	Viên	25mg	Uống	Nhóm 2	Viên		48.000							Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh.
154	2260714000160	Stuglipitua	Viên	50mg	Uống	Nhóm 2	Viên		96.000							Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kỹ thuật mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) - 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị trong thời gian tới.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

BẢNG TÍNH LƯỢNG THUỐC TRONG NĂM 2021-2028 (G2026.GE.TT)																	
STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	DVT	Chi báo cáo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	Số lượng thực hiện tại thời điểm dự trữ	Tỷ lệ dự trữ/sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
155	2260714000165	Sulphid	Viên	50mg	Uống	Nhóm 1	Viên		14.000								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và tăng kế thừa năm 2026 - 2027 số lượng mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 14 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 36.960 viên
156	2260714000167	Tamsulosin	Viên	0,4mg	Uống	Nhóm 1	Viên		17.200	9.990	119.880.000	9.990	119.880.000		10.000	172,17 %	Thuộc điều trị phối hợp tuyến trên: Dự kiến 13 bệnh nhân x 10 viên/ngày, x 30 ngày (theo phác đồ điều trị) = 38.400 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị ung thư gan tối (từ 10.000 viên kết quả thanh đơn 2 Bình Thạnh)
157	2260714000168	Telmisartan	Viên	80mg	Uống	Nhóm 1	Viên		96.000								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng kỳ thừa 236 Danh mục lý thuốc mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 và lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị tương đương gần tối.
158	2260714000169	Telmisartan; Hydrochlorothiazid	Viên	40mg; 12,5mg	Uống	Nhóm 1	Viên		148.000	196.256	1.705.544.064	196.256	1.705.544.064		388	75,41 %	Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng kỳ thừa 236 Danh mục lý thuốc mới để phục vụ người bệnh, dự kiến 18 bệnh nhân x 30viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) - 394.200 viên thuốc.
159	2260714000169	Telmisartan; Hydrochlorothiazid	Viên	40mg; 12,5mg	Uống	Nhóm 3	Viên		96.000								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và tăng kỳ thừa 236 Danh mục lý thuốc mới để phục vụ người bệnh, dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân tăng thêm, dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị tương đương gần tối.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ, tầm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng đợt trả năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phân thành toàn BHYT		Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm đợt trả	Tỷ lệ đợt trả/sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
160	2260714000170	Telmisartan; Hydrochlorothiazid	Viên	80mg; 12.5mg	Uống	Nhóm 3	Viên		24.000								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 4 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 63.360 viên.
161	2260714000171	Telmisartan; Hydrochlorothiazid	Viên	80mg; 25mg	Uống	Nhóm 3	Viên		96.000								Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến năm 2026 - 2027 số lượng bệnh nhân đang điều trị dự kiến 10 bệnh nhân x 30 viên (theo phác đồ điều trị) = 219.000 viên thuốc. Đáp ứng nhu cầu điều trị người chơi gian dối.
162	2260714000172	Tenofovir disoproxil fumarat	Viên	300mg	Uống	Nhóm 1	Viên		9.600								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 2 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
163	2260714000173	Ticagrelor	Viên	90mg	Uống	Nhóm 1	Viên		960								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.
164	2260714000173	Ticagrelor	Viên	90mg	Uống	Nhóm 3	Viên		960								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.
165	2260714000175	Tigecyclin	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	50mg	Tiêm Tĩnh truyền	Nhóm 2	Chai/Lo/Ống Bình/ Túi/Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm Tụp		320								Thuộc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành tuyến Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.

BẢO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.T1]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Nồng độ hàm lượng	Đường dùng	Nhóm TCKT	ĐVT	Chi bao cáo	Tổng số lượng dự trữ năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn kho	SL trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm dự trù	Tỷ lệ dự trữ/ kế hoạch (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
166	2260714000176	Tofesopam	Viên	50mg	Uống	Nhóm 2	Viên		94								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục K5 thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 78 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.215.520 viên.
167	2260714000178	Trimefazulin	Viên	35mg	Uống	Nhóm 5	Viên		580.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục K5 thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 78 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.900.080 viên.
168	2260714000179	Ursodeoxycholic acid	Viên	300mg	Uống	Nhóm 4	Viên		24.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục K5 thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 12 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 1.900.080 viên.
169	2260714000180	Valproat natri	Viên	200mg	Uống	Nhóm 2	Viên		48.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục K5 thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
170	2260714000181	Valproat natri	Viên	500mg	Uống	Nhóm 4	Viên		94								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục K5 thuốc mới để phục vụ người bệnh.
171	2260714000182	Valproat natri; Valproic acid	Viên	333mg; 145mg	Uống	Nhóm 3	Viên		48.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành thuốc Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục K5 thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân /ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

GÓI THẦU THUỐC GENERIC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG NĂM 2027-2028 [G2026.GE.TT]

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Dạng bào chế	Năng độ, tầm lượng	Đường dùng	Năm TCKT	DVT	Chỉ báo cáo	Tổng số lượng đề thầu năm 2027	Số lượng sử dụng 12 tháng trước (01/7/2025 - 30/6/2026)		Trong đó: phần thanh toán BHYT		Số lượng tồn khô	Số lượng kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm đề trầu	Tỷ lệ đề trầu/sử dụng (%)	Giải trình
										Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền				
172	2260714000183	Valsartan	Viên	100mg	Uống	Nhóm 3	Viên		48.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 5 bệnh nhân/ngày x 30 viên x 730 ngày (theo phác đồ điều trị) = 109.500 viên.
173	2260714000186	Vancomycin	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	500mg	Tiêm Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ/ Ông Bịch/ Túi/Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tủp		5.200								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.
174	2260714000185	Vancomycin	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	1g	Tiêm Tiêm truyền	Nhóm 2	Chai/Lọ/ Ông Bịch/ Túi/Gói/ Bơm tiêm/ Bút tiêm/ Tủp		8.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh.
175	2260714000187	Vildagliptin	Viên	50mg	Uống	Nhóm 4	Viên		74.000								Thuốc mới: Dự kiến trong năm 2026 chuyển đổi thành viên Bệnh viện và đăng ký thêm 236 Danh mục kê thuốc mới để phục vụ người bệnh. Dự kiến 12 bệnh nhân/ngày x 30 viên x 22 ngày x 24 tháng (theo phác đồ điều trị) = 180.080 viên.

- Tổng số khoản : 175

Người lập biểu

(Kí và ghi rõ họ tên)

[Signature]

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Phạm Quang Toàn

Họ tên : *Nguyễn Thị Anh Hồng*
Điện thoại : *0919 456 224*

